16 CHUYỆN TIỀN THÂN (Jātaka) - Chương XVI - Ba Mươi Kệ (Tiṁsanipāta) - (511-520)

Kinh Tiểu Bộ - Tập 3 (VNC PHVN, 2021)

CHƯƠNG XVI BAMƯƠIKỆ (TIMSATINIPATA)

§511. CHUYỆN MONG MUỐN GÌ (Kimchandaịãtakà) (J. V. 1) Vì cớ sao ngài ở bên sông... Câu chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về việc hành trì ngày trai giới (Uposathă). Một ngày nọ, một số nam nữ cư sĩ đang hành trì ngày trai giới đến nghe pháp và ngồi tại pháp đường. Bậc Đạo sư hỏi xem hội chúng có hành trì ngày trai giới không và khi họ đáp là có, Ngài nói thêm: Các ông hành trì ngày trai giới, thật tốt lành thay! Ngày xua, có những người chỉ nhờ hành trì nửa ngày trai giới mà đạt được vinh quang tột bực. Rồi theo lời thỉnh cầu của hội chúng, Ngài kể câu chuyện quá khứ. *** Một thuở nọ, tại thành Ba-la-nại, Vua Brahmadatta cai trị quốc độ rất đúng pháp và là một người sùng đạo, ngài nhiệt tình hành trì mọi thiện sự trong ngày trai giới, giữ đúng giới luật và bố thí. Ngài cũng khuyên các cận thần cùng nhiều người khác giữ hạnh nguyện bố thí, làm phước đức, nhưng vị quốc sư của ngài là một kẻ xấu miệng, ưa gièm pha, tham của hối lộ nên xử án bất công. Vào một ngày trai giới kia, vua triệu các cận thần lại và bảo họ giữ giới. Vị quốc sư này không thi hành phận sự của ngày trai giới. Vì vậy, trong ngày ấy, lão nhận hối lộ và xử án bất công rồi sau đỏ đến chầu vua. Sau khi hỏi mỗi vị cận thần xem có giữ giới không, vua hỏi vị quốc sư: Này Tôn giả, ông có giữ giới không? Lão nói dối là có, rồi rời cung vua. Lúc ấy, một vị cận thần khác quở trách lão: - Chắc chắn ngài chẳng giữ giới. Lão đáp: Ta đã ăn từ sáng sớm, nhưng khi ta về nhà sẽ súc miệng và giữ giới luật, ta sẽ không ăn gì buổi chiều và suốt đêm ta sẽ giữ giới luật, như thế ta cũng giữ được nửa ngày trai giới. Họ đáp:

-Thưa Tôn giả, thế thì tốt lắm! Lão đi vê nhà và làm đúng như vậy. Một ngày kia, khi lão đang ngồi xử kiện, một người đàn bà vốn là người giữ đúng giới luật đang gặp chuyện thưa kiện và vì không thể về nhà được, bà ấy nghĩ thầm: "Ta không thể vi phạm hành trì ngày trai gi&i." Nên lúc đến gần giờ trì giới, bà ây băt đâu súc miệng. Và lúc ây có người mang vào một mâm xoài chín biếu vị tế sư Bà-la-môn. Lão thấy bà ta đang giữ giới liền bảo: Bà ăn đi roi giữ giới. Bà ấy vâng theo. Hạnh nghiệp tốt của vị Bà-la-môn kia chỉ nhiều chừng này. Vê sau đó, lão chêt đi và tái sanh vào vùng Tuyêt Sơn trong một nơi phong cảnh tươi đẹp bên bờ sông Kosikĩ, nhánh của sông Hằng, trong một khu rừng xoài rộng ba do-tuầĩi, trên một vương sàng nguy nga của một cung điện bằng vàng. Lão tái sanh như thể một người vừa thức giấc liền được phục sức xiêm y, điểm trang lộng lẫy với dung mạo tuyệt vời, lại được mười sáu ngàn tiên nữ chầu hầu chung quanh. Suốt đêm trường, lão thọ hưởng vinh quang này vì đã được sinh làm vị thần trong ma cung, phước lộc của lão cũng tương xứng với hạnh nghiệp xưa của lão. Vì thế khi bình minh đến, lão vào rừng xoài; ngay lúc vừa bước chân vào, thân thể thần tiên của lão biến mất, lão hóa hình thù to lớn như một cây thốt nốt cao tám mươi cubit, toàn thân rực sáng như một cây phượng vĩ đang trổ hoa đỏ thắm. Lão chỉ có một ngón

tay trên mỗi bàn tay nhưng móng lại to như bàn cuốc; với các móng tay này? lão móc thịt sau lưng, xé thịt mình ra mà ăn rồi đau đớn điên cuồng lên, lão cứ khóc rống thật to. Mãi vào lúc mặt trời lặn, thân hình này biên mât và phong cách thân tiên của lão hiện ra. Các tiên nữ nhảy múa, cầm nhiều nhạc cụ trong tay hầu hạ quanh lão; trong lúc hưởng đại vinh hiển như vậy, lão bước lên tiên cung trong khu rừng xoài diễm lệ. Như vậy là do kết quả việc tặng trái xoài cho người đàn bà đang trì giới, lão được hưởng một khu rừng xoài rộng ba dặm. Nhưng vì phải thọ lãnh nghiệp quả về việc nhận hối lộ và xử án sai lầm? lão phải xé thịt trên lưng ra mà ăn; đồng thời nhờ việc hành trì nửa ngày trai giới, lão tận hưởng vinh quang mỗi đêm cùng với mười sáu ngàn tiên nữ múa hát hầu hạ quanh mình. Vào thời ấy, vua xứ Ba-la-nại hiểu rõ tội lỗi do tham dục gây ra nên xuất gia tu hành, ân cư trong một thảo am nọ trên một vùng phong cảnh xinh đẹp ở miên hạ lưu sông Hằng, sống khổ hạnh với những vật ngài kiếm được. Một ngày kia, có quả xoài chín trong rừng ấy bằng cái bát rơi xuống sông Hằng, theo dòng sông đến nơi đối diện với chỗ định cư của vị khổ hạnh này. Trong khi ngài đang súc miệng, chợt thấy trái xoài trôi giữa dòng, ngài liền lội qua lấy nó mang về am, cất vào nội thất, nơi ngài đốt ngọn lửa thiêng.1 Sau đó,

Xem Mv. I. 24.

khi Xẻ xoài ra, ngài chỉ ăn vừa đủ sống rồi gói phần còn lại bằng lá chuối. Ngài cứ ăn dần dần trái xoài như vậy cho đến hết. Khi đã ăn hết xoài, ngài không thể ăn trái cây nào khác nữa, nhưng bị thói tham ăn của ngon trói buộc, ngài thốt lời thề từ nay chỉ ăn xoài chín mà thôi, liền

7. Vì sao giữ giới đã trình nàng,
Cho dẫu ta đang ở cạnh dòng,
Sóng vỗ chập chùng bao loại cá,
Đầy đàn bơi lội cứ tung tăng.
8 Nay ta câu khân nói cho ta,
Chớ sợ hãi rồi bỏ chạy xa,
Hỡi nàng tố nữ là ai đó?
Tại sao nàng lại đến đây mà?
9. Thị nữ chư thiên đẹp tuyệt vời,
Khác nào vàng óng ánh ngời soi,
Xinh như bầy hổ còn thơ dại,
Dọc các sườn non vẫn giỡn chơi.
10. Cũng ở nơi đây cõi thế gian,
Muôn vàn vẻ đẹp lắm hồng nhan,
Song không ai giữa nhân, thiên ấy,
Lại dám khoe tươi với nữ hoàng.

Ta hỏi nữ thần muôn diễm lệ,
Được trời phú mọi vẻ thiên quang,
Xin cho ta biết phương danh tánh,
Nơi chốn xuất thân quý tộc nàng.
Nữ thần liền đáp tám dòng kệ:
11. Trên dòng sông nước thật xinh tươi,
Bên cạnh Hằng giang đạo sĩ ngồi,
Bá chủ ngôi cao ta ngự trị,
Dưới vùng sâu thẳm thủy triều trôi.
12. Cầm quyền ngàn thạch động xung quanh,
Che phủ rừng cây rậm lá xanh,
Từ đó bao dòng tràn ngập chảy,
Hòa theo với sóng nước sông mình.
13. Mỗi khu rừng, mỗi khóm vườn cây,
Đưa đến long cung lắm suối đầy,
Đô xuông bao nguôn nước xanh biêc,
Ngập dòng bát ngát của ta này.
14. Lệ thường trên các phụ lưu này,
Nhiều trái sinh từ đủ loại cây,
Đào đỏ, chà là, sung, mít, vả5
Với xoài, người thấy rõ ràng ngay.
15. Trái kia đều mọc mỗi bên bờ?
Rơi xuống vừa tầm với của ta,
CHUYỆN TIỀN THÂN 415

Ta bảo của trời cho chánh đáng,
Danh ta, ai có thể gièm pha?
16. Hiểu thông điều ấy, lắng nghe dây,
Hỡi Đại vương thông tuệ? trí tài,
Chớ đắm tham vào tâm dục vọng,
Bỏ ngay lời nguyện đáng chê bai.
17. Đại vương xưa ngự trị giang sơn,
Nay việc ngài, ta chẳng tán dương,
Muốn chết giữa mùa xuân tuổi trẻ,
Rõ ràng biểu lộ đại điên cuồng.
18. Giáo si, chư thần, quỷ hiển linh,
Mọi người biết hạnh nghiệp uy danh,
Của ngài, mọi Thánh nhân thanh tịnh,
Dưới thế đã thành tựu hiển vinh,
Quả thây việc ngài làm trái dạo,

Hiền nhân tất cả biểu đồng thanh.
Tiếp theo đỏ, vị tu hành ngâm bốn vần kệ:
19. Ai biết đời người thật mỏng manh,
Mọi loài dục giới thoáng qua nhanh,
Không hề nghĩ đến điều sinh sát?
Mà trú an trong mọi hạnh lành.
20. Xưa nàng được hội Thánh tôn vinh,
Là bậc làm công đức sáng danh,
Nay lại giao du nhiều kẻ ác,
Tiêng xâu nàng đang cô tạo thành.
21. Ví ta chết cạnh bến sông nàng,
Hỡi nữ thần dung sắc vẹn toàn,
Tiếng xấu trùm lên nàng tất cả9
Khác nào mây phủ giữa không gian.
22. Vậy kiều tiên hỡi, lão van nàng,
Hãy tránh xa điêu ác, sợ răng,
Mặc lão chết đi; rồi hối tiếc,
Làm trò đàm tiếu giữa trần gian!
Nghe nói vậy, nữ thân đáp lại năm vân kệ:
23. Ta biết ngài thầm kín ước mong,
Và ngài nhẫn nhục thật cam tâm,
Ta cam đành phận làm tỳ nữ,
Đem đến xoài ngon tặng đạo nhân.

Kìa ác dục từ bao thuở trước,
Khó thay bỏ lạc thú phàm trần,
Ngài đã đạt đến tâm thanh tịnh,
Và trí bình an phải giữ luôn.
24. Người nào đã thoát buộc ràng xưa,
Lại bám xiềng gông trước chuyện thừa,
Phóng dật bước vào phi thánh dạo,
Chất chồng ác nghiệp mãi luôn mà.
25. Ta tặng ngài điều nguyện khát khao,
Rôi ngài tiêu hêt mọi ưu sâu,
Ta đưa ngài đến nơi êm mát,
Ngài sống đời an lạc biết bao.
26. Mây-na, cu gáy, hạc, hông nga,
Say mật quây quần cạnh khóm hoa,
Từng đám thiên nga cao vút lượn,

Chim đồng, đàn khổng tước kiêu sa,
Cùng nhau hòa tiếng ca êm ái,
Đánh thức rừng cây tỉnh giấc mơ.
27. Hoa nghệ, kadamba rộ bông,
Khác nào rơm rạ ở trên đông,
Chà là, thốt nốt nồng nàn chín,
Tô điểm chung quanh lủng lẳng chùm,
Và giữa cây cành đầy trĩu trái,
Xoài cây sung mãn9 hãy nhìn trông!
Vừa ca tụng thắng cảnh kia, tiên nữ vừa mang nhà tu hành đến đó và mời ngài ăn xoài trong rừng này cho đến khi thỏa thích rồi nàng lại ra đi. Nhà ẩn sĩ ăn xoài mãi đến lúc đã hết cơn thèm xong nghỉ ngơi chốc lát. Sau đó, đi loanh quanh thơ thẩn trong rừng, ngài thấy vị thần kia đang lúc chịu khổ sở đau dớn, ngài không còn lòng dạ nào thốt ra lời hỏi han vị ấy, nhimg khi hoàng hôn đến, ngài thấy vị thần kia được các tiên nữ hầu hạ và thọ hưởng vinh quang của tiên giới, ngài liền ngâm ba vần kệ:
28. Suốt đêm hưởng thụ tiệc vui say,
Khăn đội, đeo vòng tay, cổ tay,
Tô điểm thêm tràng hoa đẹp đẽ,
Khổ đau phải chịu lúc ban ngày.
29. Hàng ngàn tiên nữ hộ quanh ngài,
Thần lực ngài kia thật đại tài,
Kỳ diệu biết bao quyền biến đổi,
Khổ hình lại hóa cảnh bồng lai!
CHUYỆN TIỀN THÂN 417

30. Ngài đã làm sao phải đọa dày, Tội gì ngài hối tiếc ngày nay, Sao từ limg nọ nay ngài phải, Móc thịt mình ăn lại mỗi ngày? Vị thần kia nhận ra ngài liền bảo: -Đại vương không nhận ra tiểu thần, nhưng ngày xưa tiểu thần là tế sư của Đại vương. Hạnh phúc này thần được hưởng hằng đêm là nhờ ơn Đại vương. ĐÓ là kêt quả hành trì nửa ngày trai giới của thân, còn nôi thông khô thân phải chịu ban ngày là kết quả nghiệp ác mà thần đã làm. Vì khi thần được Đại vương cho ngồi ghế phán quan, thần đã ăn hối lộ và phán xét sai trái, thần lại là kẻ xấu miệng, ưa phỉ báng sau limg người khác nên kêt quả việc ác thân đã tạo những ngày đó, nay thần phải chịu khổ đau này. Nói xong, vị thần ngâm hai vần kệ: 31. Xưa thân thọ hưởng thánh tam kinh, Song ác nghiệp giam hãm đắm mình, Việc ác đã làm cho bạn hữu, ĩ

Bao năm ròng cuộc sông trôi nhanh. 32. Kẻ nào phỉ báng các tha nhân, Cứ thích rình mò phá tiếng thơm, Phải móc thịt mình ăn lại mãi, Như ta việc ấy hiện đang làm. Nói xong, vị thần hỏi nhà tu khổ hạnh tại sao đã đến đây. Vị này liền kể hết đầu đuôi câu chuyện của mình. Vị thần lại hỏi: Vậy xin thưa ngài, ngài định ở đây hay lại ra đi?
Ta không muôn ở lại, ta muôn trở vê am. Vị thần đáp: Thưa ngài, lành thay, thần sẽ dâng cúng ngài trái xoài chín thường xuyên đầy đủ. Rôi vị ây dùng thân lực đưa vị vua

ân sĩ trở vê vùng thảo am, khuyên ngài sống thiểu dục ở d6, yêu cầu ngài phải giữ tròn lời nguyền rồi ra đi. Từ đó, vị thần kia thường xuyên cung cấp xoài cho nhà tu khổ hạnh. Ngài thọ hưởng thứ trái cây ấy, hành trì những pháp môn tu tập để làm phát khởi thiền định và về sau được thọ sanh vào Phạm thiên giới. *** Bậc Đạo sư sau khi chấm dứt pháp thoại với các cư sĩ liền thuyết các sự thật và nhận diện tiền thân: -Vào thời ấy, nữ thần ấy là Ưppalavannã (Liên Hoa sắc) và ẩn sĩ khổ hạnh chính là Ta.

418 KINH TIÊU Bộ

Vào lúc kết thúc các sự thật một số

CHUYỆN TIỀN THÂN 419

Câu kệ vừa châm dứt, cả năm trăm nữ nhân đêu đăc quả Dự lưu. Bậc Đạo sư lại xuất hiện trên bảo tòa dành cho đức Phật chỗ bóng mát của hương phòng. Lúc ấy, bà Visãkhã đảnh lễ Ngài và hỏi: Bạch Thê Tôn, việc uông rượu mạnh phát xuât từ đâu đã phá hỏng tàm và quý của con người? Để trả lời bà, Ngài kể lại một câu chuyện quá khứ. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta đang trị vì quôc độ Ba-la-nại, có người thợ rừng tên gọi Sura, sống ở quốc độ Kãsi, đến vùng Tuyết Sơn đi tìm hàng buôn bán. Ở đó? có một cây mọc lên cao vừa tầm vóc người giơ hai tay lên đầu và chia làm ba nhánh, giữa cái chĩa ba này là một lỗ lớn bằng bình rượu, khi trời mưa lỗ này đầy nước. Chung quanh cây này có hai cây ãmalaka (am-ma-lặc) và một bụi tiêu, khi trái chín được cắt xuống lại rơi vào lỗ này. Không xa cây này lại có một ruộng lúa tự mọc lên. Chim sẻ mổ lúa ăn đến đậu trên cây này. Trong lúc chim ăn, lúa và gạo sạch trấu rơi xuống đó, chỗ ấy nước lên men dưới ánh nắng mặt trời nên có màu đỏ như máu. Mùa nắng, từng đàn chim khát nước, uống nước ấy và say sưa ngã xuống dưới gốc cây, sau khi ngủ một lát lại bay di, kêu chiêm chiếp rất vui tai. Việc này cũng diễn ra với các loài chó hoang, khỉ và nhiều dã thú khác nữa. Người thợ rừng thấy vậy nghĩ thầm: "Nếu đây là thuốc độc thì chúng chết hết rồi, nhưng còn đây sau một giấc ngủ ngắn, chúng bay đi như ý muốn, vậy không phải là thuôc độc?5 Gã uông thứ nước ây và lúc say rượu, gã thây thèm ăn thịt liên nhóm lửa lên, giết chim trĩ và gà gô vừa ngã gục dưới gốc cây, gã nướng thịt trên đám lửa hồng rồi một tay gã múa may, tay kia cầm thịt ăn, gã ở lại chỗ đó một, hai ngày. Bấy giờ, không xa nơi ấy, có một vị ẩn sĩ tên gọi Varuna, nhiều lúc gã thợ rừng đến viếng ẩn sĩ? gã nghĩ thầm: “Ta sẽ uống thứ rượu này với vị ẩn sĩ ấy." Gã đổ đầy nước vào một ống sậy cùng một ít thịt nướng, rồi gã đi đến am tranh và bảo: Thưa ngài, xin ngài thử nếm rượu này! Hai người cùng uống rượu và ăn thịt. Vì thứ rượu này do Sura và Varuna phát hiện nên được đặt tên theo đó là rượu Surã và Varunĩ. Cả hai suy nghĩ: "Đây là cách sử dụng rượu này.” Họ đô đây nước vào ông sậy, gánh đi đên làng lân cận? dâng sớ tâu vua rằng có vài người lái buôn rượu đã đến. Nhà vua cho triệu họ vào và họ dâng rượu lên. Nhà vua uống rượu hai, ba lần là say mèm. Rượu này chỉ đủ dùng chừng hai, ba ngày, sau đó vua hỏi còn rượu không. Họ bảo: -Tâu Đại vương, còn. -Ở đâu thế? -Tâu Đại vương, trong vùng Tuyêt Sơn.

420 KINH TIỂU Bộ

-Thế đem rượu về đây. Họ đi tìm rượu kia chừng hai, ba lần rồi suy nghĩ: "Ta không thể đến đó Họ nghiên cứu các thành phần chế tạo rượu ấy và bắt đầu dùng thứ vỏ cây kia, họ đổ thêm các thứ kia vào và làm rượu ngay tại kinh thành. Dân trong thành uống rượu say, trở thành những kẻ khốn cùng lười biếng. Vùng ấy trở nên một kinh thành hoang vắng. Các lái buôn rượu bỏ đi đến Ba-la-nại, dâng sớ tâu nhà vua xin trình báo họ đến thành. Nhà vua triệu họ vào, trả tiền cho họ và họ lại làm rượu tại đó. Thành ây cũng hoang tàn như kiêu trên. Sau đó, họ đên Sãketa, từ Sãketa họ đến Xá-vệ. • LÚC bây giờ? có vị vua mệnh danh Sabbamitta ngự tại Xá-vệ. Nhà vua tỏ ra ưu ái họ và hỏi họ muôn gì. Khi họ bảo: "Chúng tiêu thân muôn có các vật liệu chính cùng gạo xay và năm trăm chiếc binh", nhà vua ban đủ mọi thứ họ xin. Thế là họ cất rượu trong năm trăm bình kia và họ cột một con mèo vào một bình rượu để canh giữ. Khi rượu lên men và bắt đầu phun ra, bầy mèo uống rượu mạnh chảy ra từ trong bình cho đến khi say mèm, chúng nằm xuống ngủ, bọn chuột đến gặm tai, mũi, răng và đuôi mèo. Quân cận thần đến tâu vua: Bầy mèo đã chết vì uống rượu. Nhà vua phán: Chắc chắn hai gã kia đã làm thuốc độc. Rồi vua ban lệnh chém đầu họ. Và khi phải chết, họ còn la lớn: Là rượu, tâu Đại vương; là mật lên men, tâu Đại vương! Nhà vua sau khi xử tử bọn kia rồi, ra lệnh mở các bình ra. Còn bầy mèo, khi tác dụng rượu đã hết, tỉnh dậy đi lại chơi đùa. Các cận thần thấy vậy liền tâu vua. Vua bảo: Nếu đó là thuốc độc thì chúng đã chết hết rồi, chắc đây là mật lên men, ta phải uông mới được. Thế là vua ra lệnh trang trí kinh thành, dựng ngôi đình trong sân chầu và ngự vào đình nguy nga trên ngai vàng có lọng trắng che đầu với các cận thần chầu quanh, nhà vua nhập tiệc uống rượu. Lúc ấy, Thiên chủ Đế-thích bảo: Có ai dưới trần là những kẻ phụng dưỡng mẹ cha lại tinh cần giữ trọn ba chánh hạnh chăng? Rồi nhìn xuống thế gian, ngài thấy nhà vua đang ngồi uống rượu nồng, ngài nghĩ: "Nếu vua ấy cứ uống rượu nồng mãi thì toàn cõi Diêm-phù-đề sẽ bị hủy diệt, ta muốn thấy chắc chắn vua không được uống rượu nữa.” Thế là đặt bình rượu vào lòng bàn tay, ngài giả dạng một Bà-la-môn, đứng trên không ngay trước mặt vua, kêu lớn:

Mua bình này đi, mua bình này đi!
Vua Sabbamitta thấy ngài đứng trên không và nói như vậy liền hỏi:
-Bà-la-môn này từ đâu đến đây?
Và nhà vua ngâm vần kệ trò chuyện với ngài:
33 Ai từ thiên giới, hiện trên không,
Mình phóng hào quang rực ánh hông,
Như chớp ngang tròd đang lóe sáng,
Đêm đen kịt chiếu ánh trăng trong.
34. Giữa chốn bao la, lướt nhẹ mình,
Đi đứng trong khoảng chẳng âm thanh,
Lực thần ngài đạt, ôi vi diệu?
Chứng tỏ ngài thần thánh hiển linh!
35. Đạo sĩ, xin cho biết bậc nào,

Vật gì trong ấy, chiếc bình cao,
: • A
Giữa không trung giáng trân như vậy,
Chắc muốn bán hàng cho trẫm sao?
ồNóe-pváồếBpáv?ẫvổ,ồpóvpvpvpếNồ?ùyở?yởẻủveTỆ&Uvỉỉeẻủấứvồỏ Bợợv?ẫvổ,tmđp
422 KINH TIỂU Bộ

Đến khuya nằm nghỉ liền đâm hoảng,
Quên cả thì giờ phải ngả lưng,
Bình rượu ta đầy lên tận miệng,
Cực nồng, mua lấy, hỡi Quân vương!
40. Bợm rượu như người hoảng, múa men,
Ngả nghiêng, dường chăng đứng ngôi yên,
Tay chân run rây, đâu co giật,
Như nộm gỗ nhờ tay kéo lên,
Đại đế, mua đi bình rượu đó,
Đây lên tận miệng, rượu cay men.
41. Bợm rượu bị thiêu đốt ruột gan,
Hoặc làm mồi lũ chó rừng hoang,
Dấn thân tù ngục hay thần chết,
Còn phải chịu hao tốn bạc vàng,
Bình rượu ta đây lên tận miệng,
Cực nồng, mua lấy, hỡi Quân vương!
42. Túy ông mất hết vẻ thanh tao,
Trò chuyện những điều bẩn thỉu sao,
Ngồi đứng tràn truồng cùng đám bạn,
Mọi đàng ô trọc, bệnh lao dao,
Bình ta đầy rượu tràn lên miệng,
Cực mạnh, Quân vương, hãy lây vào!
43. Kẻ uông thường hay thói tự cao,
Nhãn quang chăng sáng suốt đâu nào,
"Thế gian của tở'\ lòng thầm nghi,
Chẳng có vua nào sánh kịp đâu!
44. Rượu nồng là thứ đại kiêu căng,
Ác quỷ nhát gan tựa nhộng trần,
Kết hợp đánh nhau và phỉ báng,
Ấy nhà cho ttộm, điếm dung thân.
45. Dù gia đình có thật giàu sang,
Hưởng thọ kho vô số bảo tàng,
Giữ của trời cho phong phú nhât,

Rượu này cũng sẽ phá tan hoang.
46. Bạc vàng, đồ đạc ở trong nhà,
Đông ruộng, trâu bò, thóc vựa kho,
Ta sợ tiêu vong vì rượu mạnh,
Là mầm suy sụp của toàn gia.
CHUYỆN TIỀN THÂN 423

47. Túy ông đầy nặng tính kiêu căng,
Phỉ báng cả hai bậc lão thân,
Thách đố bà con cùng máu huyết,
Dám làm ô uế mối hôn nhân.
48. Nữ nhân uống rượu cũng kiêu căng,
Phỉ báng chông mình lân phụ thân,
Bất chấp thanh danh nhà quý tộc,
Biến thành nô lệ tính điên khùng.
49. Bợm rượu gan liều dám sát nhân,
Sa-môn chân chính, Bà-la-môn,
Rồi cùng mọi cõi đời đau khổ,
Hối tiếc hành vi quá bạo tàn.
50. Rượu vào phạm ác nghiệp ba phân,
Lời nói, việc làm với ý tâm,
Địa ngục chìm sâu đầy khổ não,
Vì hành động ác tạo sai lầm.
51. Có kẻ người năn nỉ uổng công,
DÙ đem dâng mây đông vàng, song
Khi say, chúng dụ theo đường chúng,
Lời dôi tuôn ra cũng săn lòng.
52. Ví người say giữ việc thông tin,
Gặp cảnh gian nguy đến đột nhiên,
Hãy xem, kẻ này thề thốt nặng,
Việc này tâm trí chợt quên liền!
53. Ngay người thanh lịch nhất khi say,
Cũng hóa ra phường tục tử ngay,
Đệ nhất Trí nhân mà túy lúy,
Cũng huyên thuyên nói xuẩn ngu đầy.
54. Uống nhiều, nhịn đói, ngã chơi vơi,
Đất cứng trần là chỗ nghỉ ngơi,
Lúc nhúc trẽn trơ như lũ lợn,
Chịu bao nhục nhã nhất trên đời.
55. Như bò bị đánh ngã trên sàn,

La liệt năm từng đông hôn mang,
Ngọn lửa chứa trong men rượu nặng,
Sức người không thê sánh ngang băng.
56. Mọi người kinh hoảng vội lùi ra,
Tránh độc dược kia tựa độc xà,
424 KINH TIẾU Bộ

Dũng sĩ to gan nào giải khát,
Cho mình bằng rượu giết người ta?
57. Ta chắc sau khi uống rượu nồng,
Tộc Andhaka với Venda,
Lang thang bờ biển rồi nhào xuống,
Vì chiếc chùy kia của họ hàng.
58. Tiên say bị đọa khỏi cung trời,
Thần lực mất liền, Đại đế ơi!
, 2 r .:v-c a
Ai muôn nêm mùi ghê tởm ây,
Mua đi bình rượu của nhà tôi.
59. Chẳng phải sữa chua, mật ngọt đây,
Song ngài luôn nhớ mãi từ nay,
Cái gì chứa đựng trong bầu ấy,
Đại đế, xin mua lấy rượu này!
Khi nghe xong bài thuyêt giảng trên, vua nhận thây nôi thông khô do rượu nồng gây ra nên lòng hoan hy, tán thán Thiên đế qua hai vần kệ sau:
60. Chẳng song thân dạy khéo như ngài,
Ngài thật nhân từ, thiện hảo thay,
Chân lý ngài tìm ra tối thượng,
Trẫm vâng lời dạy bảo hôm nay.
61. Năm đệ nhất thôn của trẫm ban,
Bảy trăm bò, thị nữ trăm nàng,
Mười xe tuân mã thuân cao quý?
Vì lợi ích ngài đã dạy răn.
Đế-thích nghe vậy liền xuất đầu lộ diện, vừa trụ trên không vừa ngâm hai vần kệ:
62. Một trăm thị nữ vẫn nhà ngài,
Làng mạc, đàn bò5 cũng mặc ai,
Chẳng ngựa xe, đòi thuần chủng quý,
Sakka Thiên chủ chính danh này.
63. Hưởng đủ bơ tươi, thịt ướp, cơm,
Vui lòng ăn bánh mật men thơm,
Thích nhiều chân lý ta vừa dạy,

Trong sạch cõi thiên đến đúng đường.
Thiên chủ Đế-thích thuyết giáo cho ngài xong lại trở về thiên giới. Nhà vua liền chừa bỏ rượu mạnh và ra lệnh đập vỡ các bình rượu kia. Sau đó, ngài kiên tâm giữ ngũ giới và bố thí, về sau được sinh vào cõi thiên.
Nhưng việc uông rượu mạnh dân dân phát triên khăp cõi Diêm-phù-đê.
***
CHUYỆN TIỀN THÂN 425

Bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại và nhận diện tiền thân: -Vào thời ấy, Ãnanda là nhà vua kia, còn Thiên chủ Đế-thích chính là Ta.

§513. CHUYỆN VƯƠNG TỬ JAYADDISA (Jayaddisaịãtaka)4 ụ. V. 21) Kìa, bảy ngày qua chịu đói lòng... Câu chuyện này bậc Đạo sư kể về một Tỷ-kheo phụng dưỡng mẹ mình. Phần mở đầu cũng giống như chuyện kể trong Chuyện hiếu tử Sãma.5 Nhimg vào dịp này, bậc Đạo sư bảo: -Các Hiền nhân ngày xưa đã từ bỏ chiếc lọng trắng có các vòng kim hoa để phụng dưỡng song thân. Nói xong, Ngài liền kể câu chuyện quá khứ. *** Ngày xưa, có một vị vua ở kinh thành Uttarapancãla, trong quốc độ Kampilla,6 mệnh danh là Pancãla. Hoàng hậu của ngài có thai, sinh được một hoàng nam. Trong suốt tiền kiếp xua, bà có một tình địch trong hậu cung, đang trong cơn nóng giận đã thề: Một ngày kia ta sẽ ăn thịt con bà! Và đê lời nguyên kia có công hiệu, nàng biên thành một con quỷ cái. Sau đó, ác quỷ tìm cơ hội chụp lấy hài nhi ngay trước mặt hoàng hậu, nhai ngấu nghiến như miếng thịt tươi rồi biến đi. Lần thứ hai cũng làm y hệt như thế, nhimg đến lần thứ ba, khi hoàng hậu đã vào phòng sinh, đám vệ binh liền canh gác quanh hoàng cung rất chặt chẽ. Vào ngày bà sinh con, quỷ cái lại xuất hiện và chụp lấy hài nhi. Hoàng hậu thét lên: Quỷ cái! Lập tức binh lính cầm khí giới chạy đuổi theo con quỷ cái khi nghe báo động. Vì không kịp ăn thịt hài nhi, quỷ cái chạy trốn, ẩn mình dưới cống. Hài nhi nhận quỷ cái ấy làm mẹ? ngậm vú đòi bú và quỷ cái kia bỗng sinh lòng thương hài nhi như mẹ thương con liền đi đến nghĩa địa giấu hài nhi trong hang đá và chăm sóc kỹ lưỡng. Hài nhi lớn dần, quỷ cái đem thịt người về cho nó ăn và cả hai đều sống bằng thức ăn này. Đứa trẻ không biết mình là người, song dù tưởng mình là con của quỷ, cậu bé cũng không thể biến hóa khỏi hình người hay giấu mình được. Để thực hiện việc này, con quỷ đưa cho cậu bé cất một loại rễ cây. Nhờ công lực của thứ rễ này, cậu biến hình được và tiếp tục sống bằng thịt người. Lúc bấy giờ, quỷ cái có việc đi xa để chầu đại lực quỷ vương Vessavana (Tỳ-sa-môn)

4 Xem Cp. 90, Alĩnasattacarỉya (Hạnh của đức Bồ-tắt Alĩnasattà). 5 Xem J. VI. 69, Sãmajãtaka (Chuyện hiếu tử Sãma), số §540. 6BảnCSTviếtKapila.

426 KINH TIÊU Bộ

rôi chêt luôn tại đó. Còn phân hoàng hậu, lân thứ tư sinh được một hoàng nam bình yên vì quỷ cái đã chết. Và do sự kiện hoàng nam sinh ra chiến thắng kẻ thù là quỷ cái kia nên được đặt tên là Jayaddisa (Chiến Thắng). Khi hoàng tử khôn lớn, học hành tinh thông mọi mặt, chàng lên nắm vương quyên theo nghi lê giương chiêc lọng trăng và trị vì quôc độ. Vào thời ây, hoàng hậu của vua sinh hạ Bô-tát và được đặt tên là Alĩnasattu

(Dũng Cảm). Khi hoàng tử lớn khôn, tinh thông mọi môn học thuật liền được phong làm phó vương. Còn cậu bé làm con của quỷ cái vì bất cẩn làm hư hỏng rễ cây kia nên không thê giâu mình được nữa, phải sông trong nghĩa địa, ăn thịt người nhưng vẫn xuất lộ nguyên hình. Dân chúng thấy vậy sợ hãi9 đến kêu than với nhà vua: -Tâu Đại vương, một con quỷ có hình dạng rõ ràng đang ăn thịt người trên nghĩa địa. Dần dần nó sẽ tìm đường vào kinh thành ăn thịt dân. Xin Đại vương ra lệnh bắt nó đi! Nhà vua châp thuận ngay và ra lệnh băt quỷ nọ. Một đạo binh câm khí giới đứng quanh thành. Con quỷ ấy trần truồng nom thật khủng khiếp, nhưng lại sợ chết nên thét to và nhảy vào giữa ba quân. Quân sĩ la lên: - Quỷ đây rồi! Và họ cũng lo sợ cho mạng sống của họ nên tan rã thành hai nhóm và bỏ chạy. Con quỷ chạy thoát được và ẩn mình trong rừng, từ đó không dám lai vãng ở chỗ có người. Nó sông dưới gôc cây đa gân con đường lớn xuyên qua rừng. Khi dân chúng qua lại đường đó, nó bắt lấy từng người một đem vào rừng giết ăn thịt. z A < -í M -í Lúc bây giờ? có một Bà-la-môn dân đâu đoàn bộ hành, đưa một ngàn đông tiên cho nhóm kiểm lâm rồi đi ngang qua đường ấy với năm trăm cỗ xe. Con quỷ có hình người liên rông lên, nhảy vào đoàn người ây. Họ hôt hoảng chạy trôn, ngã lăn lóc dưới đât. Quỷ chụp lây gã Bà-la-môn, nhimg vì bị mảnh gô gây thương tích trong lúc đang chạy trốn, lại bị nhóm kiểm lâm đuổi theo rất gắt nên nó thả gã Bà-la-môn và đi đên năm dưới gôc cây vân thường trú ân. Đên ngày thứ bảy, Vua Jayaddisa truyên lệnh đi săn và khởi hành từ kinh thành. Ngay lúc nhà vua lên đường, một người dân vùng Takkasilã là một Bà- la-môn tên gọi Nanda, đang phụng dưỡng cha mẹ? đến yết kiến đức vua, mang theo bốn bài ke, mỗi bài trị giá bốn trăm đồng tiền. Nhà vua dừng lại để nghe kệ và ra lệnh làm chỗ nghỉ ngơi cho ngài. Trong lúc đi săn, ngài bảo: Người nào đê con hươu chạy thoát từ phía mình thì phải trả tiên cho vị Bà-la-môn về các bài kệ ấy. Sau đó, một con hươu sao xuất hiện, chạy thẳng về phía nhà vua để thoát thân. Các cận thân cười rộ lên. Nhà vua chụp lây kiêm, đuôi theo con hươu chừng ba do-tuần, bắt được nó liền lấy kiếm xẻ đôi và gánh lên đòn.

CHUYỆN TIỀN THÂN 427

LÚC trở về, ngài đi đến chỗ quỷ nhân thường ngồi, nghỉ ngơi một lát trên bãi cỏ kusa rồi định tiếp tục đi. Lúc đó quỷ nhân xuất hiện và thốt lên:

Dừng lại, ngươi định đi đâu, ngươi là môi ngon của ta!

Rôi chụp lây tay ngài, quỷ ngâm vân kệ:

64. Kìa, bảy ngày qua chịu đói lòng,
Môi ngon bông xuât hiện sau cùng,
Phải chăng danh tiếng ngươi lừng lẫy5
Ta muốn biết tên họ, giống dòng?

Nhà vua kinh hoảng khi thây quỷ nhân nên đứng sững như trời trông, không thể chạy trốn được, song rồi tỉnh trí dần, ngài đáp vần kệ thứ hai:

65. Nếu ngươi biết Chiến Thắng là vua,
Của xứ Pancãla quốc độ ta,
Săn bắn trong rừng ta lạc bước,
Xin dùng hươu nọ thả ta ra.

Con quỷ nghe vậy liền ngâm vần kệ thứ ba:
66 Muốn cứu mạng, ngài đã hiến dâng,
Mồi kia ngon thật đấy Quân vương,
Ta xơi ngài trước và không bỏ,
Thú nếm thịt hươu, chớ nói quàng!
Khi nhà vua nghe vậy liền nhớ đến Bà-la-môn Nanda và ngâm vần kệ thứ tư:
67. Ví ta chẳng thuộc mạng an toàn,
Được thả như ta khân thiêt van,
Thì hãy cho ta tròn hứa cũ,
Ta đà giao ước Bà-la-môn,
Sáng mai cứu được lời danh dự,
Rồi sẽ trở về với quỷ nhân.
Quỷ nhân nghe vậy, lại ngâm vần kệ thứ năm:
68. Đến gần chỗ chết chẳng an lòng,
Lo lắng việc gì hỡi Đại vương,
Nói thật cho ta, rồi có thể,
Ta bằng lòng thả một ngày ròng.
Nhà vua ngâm vân kệ thứ sáu đê giải thích sự việc ây:
69. Ta hứa lời cùng một đạo nhân,
Nợ kia chưa trả, hứa chưa xong,
Mong tròn nguyện ước, thanh danh cứu,
Ta sẽ gặp ngài buổi rạng đông.
Nghe vậy, quỷ nhân đáp vân kệ thứ bảy:
70. Ngài đã hứa cùng một đạo nhân,
Nợ kia chưa trả, hứa chưa xong,

Mong tròn nguyện ước, thanh danh cứu,
Rồi trở về đây buổi rạng đông.
Nói xong, con quỷ để cho vua đi. Vua được tha về liền bảo:
Xin đừng bận tâm vì ta, sáng sớm mai ta sê trở lại.
Rồi ghi nhận một số dấu đường xong, ngài trở lại với đoàn binh sĩ và chúng hộ tông ngài vê kinh thành. Sau đó? ngài triệu vị Bà-la-môn vào ban tặng bôn ngàn đồng tiền. Rồi ngài lại truyền đưa vị Bà-la-môn lên ngồi trên một cỗ xe, ra lệnh cho đoàn tùy tùng rước vị này thăng đên Takkasilã. Ngày hôm sau, nôn nóng đến gặp quỷ nhân, ngài gọi hoàng thái tử đến dặn dò.
***
Bậc Đạo sư ngâm hai vân kệ giải thích việc này:
71. Thoát ác quỷ kia lại trở về,
Nhà yêu, mộng ước đẹp tràn trề,

Với La-môn bạn không sai hứa,
Song dặn Alĩnasattu quý tử kia.
72. Vương nhi nay nhận chức Quân vương,
Cai trị bạn thù thật chính chân,
Đừng để bất công làm hại nước,
Cha đành nộp mạng chốn hung thần.
Thái tử nghe vậy liền ngâm vần kệ thứ mười:
73. Hoàng nhi mong biết rõ nguyên nhân,
Khiến trẻ mất ân lộc phụ hoàng,
Cha phải đưa con lên kê vị,
Thiếu cha, con chẳng thiết ngai vàng.
Nhà vua nghe vậy, ngâm vân kệ tiếp theo:
74. Này con, cha chẳng thể tìm ra,
Một ác ngôn hay một nghiệp tà,
Song nợ thanh danh giờ trả trọn,
Còn lời nguyền giữ với yêu ma.
Thái tử nghe thế liền ngâm vần kệ:
75. Cha ở lại dây, con sẽ di,
Trở về an ổn, có mong gi,
Nếu cha đi nữa, con theo gót,
Phụ tử cùng nhau chăng sông chi.
Nghe lời này, nhà vua đáp kệ:
76. Vương tử, con theo đúng đạo trời,
Song cha mất hết thú yêu đời,
CHUYỆN TIỀN THÂN 429

Nêu yêu tinh nọ dùng xiên gô, Nướng thịt con ăn trọn cả đời. Nghe vậy, thái tử lại ngâm vần kệ nữa: 77. Nếu cha thoát được vuốt yêu tinh, Vì Phụ vương, con nguyện bỏ mình, Hơn nữa, con tràn trề hỷ lạc, Được đem đời hiến đấng sinh thành. Nghe vậy? vua nhận thấy đức hiếu thảo của con liền nhận lời cầu mong của con và bảo: -Tốt lành thay, vương nhi, hãy ra đi! Thế là thái tử giã từ song thân và rời kinh thành. Bậc Đạo sư làm sáng tỏ việc này qua nửa vần kệ: 78. Thái tử anh hùng, xin vĩnh biệt, Cúi đầu, ngài đảnh lễ song thân. Lúc ấy, song thân ngài, em gái ngài, vương phi cùng triều thần tiễn ngài ra khỏi kinh thành. Ngài hỏi vua cha lôi đi và sau khi săp xêp mọi việc cân thận cùng dặn dò khuyên nhủ những người thân, ngài lên đường tiên vê hang quỷ, oai hùng như con sư tử có bờm. Mẹ ngài thấy ngài ra di, không thể kiềm chế được liền ngất lịm. Vua cha giơ hai tay khóc lớn. *** Bậc Đạo sư làm sáng tỏ việc này qua nửa vân kệ: Phụ vương khóc lớn giơ tay cản, Hiền mẫu buồn thương ngã lịm dần. Như vậy, muôn nêu rõ lời nguyện câu của vua cha và lời thê chân thực của mẹ ngài, em ngài cùng vương phi, bậc Đạo sư ngâm thêm bốn vần kệ: 79. Khi hình thái tử khuất mờ dần, Trước mắt thảm sầu của phụ thân, Cầu nguyện chư thần tay chắp khấn, Varuna với Soma vương,

Phạm thiên, nhật nguyệt, chư thần nữa, "Bảo

430 KINH TIÊU Bộ

Nhờ khấn lời chân thành, ước nguyện,
Chư thân cho trở lại an vui!
[Vương muội:]
81. Hoàng huynh chẳng có lỗi lầm gi,
Dù lộ rõ ràng hoặc giấu che,
Chứng thực lời này, con nguyện ước,
Chư thần mang thái tử quay ve!
[Vương phi:]
82. Với thiếp, chàng không phạm lỗi lầm,
Lòng đầy yêu dấu, hỡi lang quân,
Chứng thực lời này, xin ước nguyện,
Thần thánh cho chàng trọn tấm thân!
về phần thái tử ra đi theo lời hướng dẫn của vua cha lên đường đến nơi \ r y
quỷ nhân ở. Song quỷ nhân nghĩ thâm: "Các vua Sát-đê-lỵ nhiêu mưu mẹo lắm, ai biết được việc gì sẽ xảy ra?" Rồi nó trèo lên cây đợi nhà vua đến. Khi nhìn thấy thái tử, nó nghĩ: "Người con đã ngăn cản vua cha và tự dẫn thân đên. Không có gì phải sợ người ây c2." Và quỷ trèo xuông, ngôi quay lưng vê phía thái tử. Khi đến nơi, thái tử đứng trước quỷ nhân, vừa lúc quỷ nhân này ngâm vần kệ: 83. Chàng từ đâu đên, hỡi hoàng nam, Có biết rừng này của quỷ chăng? Ai đến thật xem thường tính mạng, Nơi loài quỷ dữ chiếm làm hang. Nghe vậy, thái tử bèn đáp kệ: 84. Ta biết rõ ngươi, quỷ bạo tàn, Chốn này ngươi ở giữa rừng hoang, Ta là đích tử Jaya đế, Ản thịt ta rồi thả phụ vương. Quỷ nhân lại ngâm vần kệ: 85. Ta biết con trai chúa Jaya, Dáng chàng để lộ việc kia mà5 Thật là gian khổ cho chàng quá, Phải chết vì thay mạng của cha. Thái tử liền đáp kệ nữa: 86. Nghĩ rằng chẳng phải việc anh hùng, Được chết vì ân phước phụ thân, Và mẹ quý yêu khi bỏ mạng, Đời đời hưởng cực lạc thiên cung.

CHUYỆN TIỀN THÂN 431

Nghe vậy, quỷ liền nói:
Này thái tử, không có kẻ nào không sợ chết. Thế tại sao chàng lại không sợ?
Ngài liền nói lý do cho quỷ nghe qua hai vần kệ:
87. Nhớ ta không phạm lỗi lầm gi,
Dù lộ ra ngoài hoặc giấu che,
Sinh tử ta đều cân nhắc kỹ,
Dù dây, hay các cõi sau vê.
88. Ăn thịt ta đây, hỡi quỷ nhân!
Phải làm công việc ấy cho xong,
Ta buông mình xuống trên cao chết,
Người cứ ăn ta thỏa nguyện lòng.

Quỷ kia nghe vậy kinh hoảng liền bảo:
-Ta không thể ăn thịt người này được.
Rồi nghĩ mưu kế cho ngài chạy trốn, quỷ liền bảo:
89. Nếu chàng tự nguyện muốn liều thân,
Thái tử đem đời cứu phụ vương,
Ta bảo chàng rời ngay bước vội,
Tìm gom củi đốt lửa than hừng.
***
Bậc Đạo sư ngâm một vần kệ nữa làm sáng tỏ vấn đề này:
90. Hoàng nam anh dũng nhặt cây rừng,
Và chất cao lên một cái giàn,
Và thét vừa châm: "Bày tiệc sẵn,
Hãy xem, ta nhóm lửa cho hừng!"
Khi thấy thái tử trở về và nhóm lửa, quỷ nhân nói:
-Người này thật gan dạ, không sợ chết. Xưa nay ta chưa từng thấy ai can đảm như vậy. Nó ngồi sững sờ? thỉnh thoảng lại nhìn thái tử. Ngài thấy thái độ quỷ nhân như thế liền ngâm vần kệ:
91. Đừng đứng nhìn ta dáng sững sờ,
Ta cầu ngươi giết bắt ăn ta,
Khi đang còn sông ta trù tính,
Muốn để ngươi ăn thịt đúng giờ.
Quỷ nhân nghe vậy liên ngâm kệ:
92. Một Hiền nhân chánh trực, công bằng,
Chắc chẳng bao giờ phải bị ăn,
Hoặc kẻ nào ăn người ắt hẳn,
Đầu kia tan nát bảy phần chăng?

Thái tử nghe vậy hỏi: Nếu ngươi không muốn ăn ta? tại sao ngươi bảo ta bẻ cành về nhóm lửa? Quỷ nhân nói: Ta muôn thử chàng đó thôi, vì ta chăc chàng sẽ bỏ chạy trôn. Thái tử đáp: Bây giờ làm sao ngươi thử ta được, bởi vì lúc còn là súc sinh, ta đã để cho Thiên chủ thử đức hạnh của ta rồi. Cùng với lời này, ngài ngâm vân kệ: 93. Đế Thiên giả dạng một La-môn? Thỏ lấy thịt mình để cúng dâng, Từ đó mặt trăng in dáng thỏ, Ta chào nguyệt diện dạ-xoa thần! Quỷ nhân nghe vậy thả cho thái tử đi về và bảo: 94. Như trăng thoát vuốt La thần, Chiếu giữa đêm rằm tỏa ánh quang, Ngài, chúa Kampilla anh dũng đã9 Thoát tay quỷ dữ, sáng huy hoàng, Bạn đang sầu, bỗng tung hô dậy, Trước mặt ngài xuất hiện vẻ vang, Phụ mẫu thân yêu, ngài cống hiến, Bao niềm hạnh phúc ngập hân hoan. Rồi nó nói thêm: - Hỡi đấng anh hùng, hãy đi đi! Và nó để bậc Đại sĩ lên đường. Sau khi đã hàng phục quỷ nhân xong, ngài còn dạy nó ngũ giới và muốn thử xem nó có phải quỷ không, ngài nghĩ thầm: "Mắt bọn quy thường đỏ và không chớp. Chúng không đổ bóng xuống đường và không hề biết sợ gì cả. Còn đây

không phải quỷ. Đây là người. Nghe nói9 cha ta có ba vương huynh bị quỷ dữ tha đi, hai người ắt hẳn đã bị ăn thịt rồi, còn một người được quỷ cái thương yêu với tình mẹ con. Chắc là đây thôi. Ta phải đem vị này về tâu với vua cha để đưa lên ngôi báu mới được?5 Nghĩ vậy, ngài kêu lên: Này Tôn ông, Tôn ông chẳng phải là quỷ đâu mà là bào huynh của vua cha ta. Xin mời Tôn ông đi về, cùng ta giương chiếc lọng trắng biểu hiện vương quyền trong giang sơn của tổ tiên mình. Khi quỷ nhân đáp: Ta không phải là người. Thái tử nói: Tôn ông chẳng tin ta ư? Vậy kẻ nào cho Tôn ông tin được?

Quỷ đáp: Có chứ, ở một nơi nọ có một ẩn sĩ đã thành tựu Thiên nhãn thông. Thế là ngài dẫn quỷ đến nơi ấy. Vừa trông thấy hai người xuất hiện, vị ẩn sĩ hỏi ngay: Hai vị có cùng dòng họ tô tiên, cần gì mà đên đây? Nói xong, vị ẩn sĩ lại nói rõ về liên hệ dòng họ giữa hai người. Con quỷ ăn thịt người liên tin ngay và bảo: Này hiền hữu cứ về triều di, phần ta, ta sinh ra với hai bản chất trong một hình hài. Ta không muốn làm vua. Ta sẽ đi tu làm ẩn sĩ. Thế là quỷ thọ giới tu hành với vị ẩn sĩ ấy. Sau d6, thái tử đảnh lễ hai vị và trở về triều. *** Bậc Đạo sư ngâm vần kệ làm sáng tỏ thêm vấn đề này: 95. Alĩnasattu, thái tử anh hùng, Nghiêng mình kính lễ quỷ nhân hung tàn, Thêm lần thoát nạn lên đàng, Vê Kampilla xứ, an toàn tâm thân. Ngâm kệ xong, bậc Đạo sư diễn tả những gì dân thành thị, nông thôn đã làm khi thái tử trở về thành, qua vần kệ cuối cùng: 96. Từ thành thị đến thôn trang, Nhân dân lũ lượt lên đàng chen chân, Kìa, đồng nô nức hô vang, Uy danh thái tử can tràng hùng anh, Tượng, xa ngất nghểu đăng trình, Đen ngài đảnh lễ, cung nghênh khải hoàn. Vua nghe thái tử đã trở về liền đi ra ngoài đón ngài. Thái tử được đám đông hộ tống bước đến đảnh lễ vua cha. Vua cha hỏi: Này Vương nhi, làm thê nào con thoát được ác quỷ kia? Ngài đáp: -Tâu Phụ vương, vị đó chẳng phải quỷ đâu, chính là bào huynh của Phụ vương, là bá phụ của con đấy. Ngài liền kể mọi chuyện cho vua cha nghe và nói: Vương phụ nên đi thăm bá phụ ngay. Vua lập tức ban lệnh khua trống lên rồi cùng đoàn tùy tùng lên đường đi thăm hai vị ẩn sĩ. Vị ẩn sĩ trưởng kể lại đầy đủ chi tiết câu chuyện hài nhi bị quỷ bắt đi ra sao; thay vì ăn thịt, quỷ cái đem hài nhi về nuôi thành quỷ nhân, vua và quỷ liên hệ máu huyết như thế nào. Vua liền bảo: Này Hoàng huynh, hãy về làm vua ưị nước!

Xin cảm tạ Đại vương, không được đâu. Vua lại nói: Thế thì Hoàng huynh đến ở trong vườn thượng uyển, ta sẽ cung cấp đủ bốn thứ vật dụng. Nhà ân sĩ lại từ chôi. Sau đó, vua cho lập ngôi làng trên một ngọn núi không xa nơi ân cư kia, xây hô, trông trọt đât đai và đem một ngàn gia đình cùng nhiêu của cải đến lập một ngôi làng lớn cùng bố thí, cúng dường cho hai vị ẩn sĩ. Ngôi làng lớn dần thành thị trấn Cullakammãsadamma. Vùng có quỷ nhân được bậc Đại sĩ Sutasoma điêu phục mệnh danh là thị trân Mahãkammãsadamma. *** r • A r Bậc Đạo sư châm dứt pháp thoại xong liên tuyên thuyêt các sự thật và nhận diện tiền thân: Vào lúc kết thúc các sự thật, vị Tỷ-kheo phụng dưỡng mẹ mình đã đắc quả Dự lưu. Thời ấy, phụ vương và mẫu hậu là hai thân trong hoàng tộc ngày nay, ân sĩ là Sãriputta (Xá-lợi-phât)5 quỷ nhân là Angulimãla, vương muội là uppalavannã (Liên Hoa sắc), hoàng hậu là mẹ của Rãhula

và Thái tửAlĩnasattu chính là Ta.

§514. CHUYỆN TƯỢNG VƯƠNG Ở HỒ CHADDANTA (Chaddantạiãtaka)1 (.V. 36) Ai hậu măt nhung đẹp tuyệt trân... Câu chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Jetavana (Kỳ Viên) về một Tỷ-kheo-ni ít tuổi hạ. Một thiện gia tín nữ ở Xá-vệ nhận thấy nỗi khổ đau của CUỘC đời thê tục đã xuất gia tu hành. Một ngày kia, nàng cùng các Tỷ-kheo-ni khác đi đến nghe pháp. Trong lúc đức Phật ngôi thuyêt giảng trên bảo tòa uy nghi, nàng chiêm ngưỡng kim thân của Ngài đầy đủ vẻ tối thắng mỹ diệu phát xuất từ công đức vô lượng của Ngài, nàng nghĩ thầm: "Ta không biết trong một đời trước nào ta từng phụng sự là thê thiếp của bậc Vĩ Nhân này chng?" Ngay lúc ấy, nàng chợt nhớ lại các đời trước của nàng: "Vào thời tượng vương Chaddanta, ta đã từng làm vợ bậc Vĩ Nhân này.^, Tâm nàng tràn ngập hân hoan hạnh phúc khi nhớ lại việc ấy. Trong niềm xúc động sung sướng kia, nàng bật cười lớn và nghĩ thâm: Tt phụ nữ có thiện ý đôi với chông mình, đa SỐ đêu có ác ý cả. Ta không biêt xưa kia ta có thiện ý hay ác ý đôi với vị này."

7 Tham chiếu: J. II. 198, Kãsãvỉỳãtaka (Chuyện^ tấm y vàng), số §221; Dh. V. 9-10; Miln. 221, Chaddantcỳotipãlãrabbhapanha (Câu hỏi vê Chaddanta và Jotipala); 9 Thag. V. 949-80, Phussattheragãthã (Kệ ngôn của Trưởng lão Phussa); Pháp củ kinh utSong yêu phâm,, (7L04. 0210.9. 0562all); Xuất diệu kinh t4Song yếu phan? th®(r.04. 0212.30. 0747c06); Pháp tập yếu tụng kinh Tương ưng phẩm^, (T.04. 0213.29. 0792c29).

Rồi hồi tưởng lại quá khứ, nàng nhận ra là vì cảm thấy bị đối xử thờ ơ5 lãnh đạm nên nàng đã sinh lòng oán hận đại tượng vương Chaddanta có chiều dài một trăm hai mươi cubit^ và nàng đã nhờ thợ săn Sonuttara dùng tên tẩm thuốc độc băn trọng thương đê giêt ngài. Lúc ây niêm đau khô khởi lên, lòng nàng bồn chồn nóng rang, rồi không thê kiêm chê xúc động kia, nàng bật tiếng khóc nức nở. Thấy thế, bậc Đạo sư nở một nụ cười và khi được hội chúng Tỷ-kheo hỏi: - Bạch Thế Tôn, duyên cớ gì khiến Thế Tôn mỉm cười? Ngài bảo: Này các Tỷ-kheo? Tỷ-kheo-ni ít tuổi hạ này vừa khóc khi nhớ lại một tội ác đã từng phạm để hại Ta trong một đời trước. Nói vậy xong, Ngài kể lại một câu chuyện quá khứ. *** Một thuở nọ? có tám ngàn vương tượng nhờ tu luyện thân thông, du hành qua không gian đến an trú gần bên hồ Chaddanta ở vùng Tuyết Sơn. Vào thời ây,

lúa. Rồi đến một vườn mít, trái bằng bình nước lớn. Tiếp theo là một vườn me đầy quả ngon ngọt. Sau đó là vườn táo voi. Rồi đến một rừng cây lớn đủ loại. Kế tiếp là một rừng tre. Vào thời ấy, phong cảnh vùng này tráng lệ như thế. vẻ kỳ vĩ của thời đó được miêu tả trong Chủ giải Tương ưng bộ (Samyuttatthakatha). Song vùng bao quanh rừng tre lại là bảy ngọn núi. Từ phía ngoài cùng là ngọn Tiểu Hắc Sơn. Kế đó là Đại Hắc Sơn, Thủy Sơn, Nguyệt Sơn, Nhật Sơn, Ngọc Sơn và núi thứ bảy theo thứ tự là Kim Sơn. Núi này cao bảy do-tuần? vươn cao lên quanh hồ Chaddanta như đường viền cái chén,

vách núi bên trong màu vàng chói. Do ánh sáng tỏa ra từ đó, hồ Chaddanta rực rỡ như mặt trời mới mọc. Trong số các núi phía ngoài, có một ngọn cao sáu do-tuần, một ngọn cao năm do-tuân, ngọn cao bôn do-tuân, ngọn cao ba do-tuân, ngọn cao hai do-tuân và ngọn chỉ cao một do-tuân. Lúc bây giờ, phía Đông Băc góc hồ được bao bọc bằng bảy ngọn núi như vậy, ở một nơi gió thường thổi trên mặt nước có một cây đa lớn mọc lên. Thân cây có chu vi năm do-tuân9 cao bảy do-tuân. Bốn cành vươn ra bôn phía rộng sáu do-tuân, những cành mọc thăng lên cao sáu do-tuân. Như vậy, từ rễ đến ngọn cao mười ba do-tuân, từ đầu ngọn cành cây phía này sang đầu ngọn cành cây phía kia rộng mười hai do-tuân. Cây này sinh ra tám ngàn chồi mọc thẳng tuyệt đẹp chẳng khác nào Ngọc Sơn lồ lộ kia. Song về phía Tây hồ Chaddanta trong Kim Sơn có Kim động chừng mười hai do-tuân. Tượng vương Chaddanta cùng đoàn tùy tùng tám ngàn voi, vê mùa mưa thường sống ở Kim động này; về mùa nóng lại đứng dưới gốc đa lớn kia giữa các nhánh cây để đón gió nhẹ hiu hiu thổi từ mặt hồ nước. Một ngày kia, quần thần tâu với ngài: -Đại thọ Sãla vương đang độ nở hoa. Thế là được đoàn tùy tùng hộ tống, ngài có ý định đi du ngoạn trong vườn Sãla9 và khi vừa đến nơi ấy, trán ngài đụng vào một cây Sãla đang nở rộ hoa. Lúc bấy giờ, nàng Cullasubhaddã đứng theo chiều gió nên một đám cành lá khô cùng kiến đỏ rớt xuống thân nàng. Còn nàng Mahãsubhaddã đứng chỗ khuất gió nên các hoa tươi cùng phấn hoa và cành lá xanh tươi rơi trên thân nàng. Cullasubhaddã nghĩ thầm: uNgài để rơi trên mình nàng ái phi của ngài đầy hoa tươi, phấn hoa cùng cành lá xanh, còn trên mình ta, ngài lại làm rớt cả một mớ cành lá khô cùng bầy kiến đỏ lẫn lộn! Được lắm, rồi đây ta sẽ biết cách làm gi!" Và nàng sinh lòng oán hận Bồ-tát từ đó. Một ngày kia, tượng vương cùng đoàn tùy tùng xuống hồ Chaddanta để tắm. Lúc ấy, hai chú voi dùng vòi cầm các bó rễ cây usira để hầu ngài tắm, chà xát cả thân ngài cao như thể núi Kelãsa. Chúng bước ra khỏi nước, lên đứng trước mặt Bồ-tát. Sau đó, tám ngàn voi kia xuống hồ vui đùa thỏa thích trong nước, hái đủ loại hoa dưới hồ trang điểm Bồ-tát chẳng khác nào một ngôi đền bằng bạc. Sau

đó? chúng trang điêm cả hai hoàng hậu của voi chúa. Lúc 2y, có một con voi kia bơi quanh hồ, hái một đóa sen lớn bảy chồi dâng Bồ-tát. Ngài dùng vòi cầm hoa sen rảy phân lên trán mình xong đưa tặng hoa cho chánh hậu Mahãsubhaddã. Thấy việc này? nàng tình địch của chánh hậu lại nghĩ: “Hoa sen bảy chồi này ngài cũng tặng cho ái hậu của ngài, chứ không phải tặng ta!" Nàng lại càng sinh lòng căm hờn ngài thêm nữa. Một ngày kia, khi Bồ-tát đã ướp hoa quả ngon cùng ngó sen và củ sen với mật ong xong, ngài đem cúng dường năm trăm vị Độc Giác Phật thọ thực. Nàng Cullasubhaddă cũng đem các thứ quả rừng nàng đã hái dâng cúng các vị Độc Giác Phật ấy và nàng cầu nguyện như vầy: Từ nay, sau khi con lìa trân, ước mong răng con được tái sanh làm Công chúa Subhaddã trong hoàng tộc của vua xứ Madda, và khi đến tuổi trưởng thành, mong rằng con được vinh dự làm hoàng hậu của vua xứ Ba-la-nại. Lúc ấy, con sẽ đầy vẻ diễm lệ trước mắt ngài, được ngài sủng ái và sẽ có đầy đủ quyên lực thực hiện điêu gì con ước muôn. Thê là con sẽ tâu đức vua cho người thợ săn dùng tên độc bắn tử thương voi chúa này. Và như vậy, con ước mong có thể bảo chúng đem về dâng con một cặp ngà tỏa hào quang lục sắc kia. Từ đó, nàng bỏ ăn uống nên héo mòn dần,

chẳng bao lâu nàng từ trần rồi tái sanh làm con chánh hậu vua xứ Madda và được đặt tên là Subhaddã. Khi nàng đến tuổi dậy thì, song thân nàng liền se duyên nàng với vua xứ Ba-la-nại. Nàng làm đẹp lòng vua và được sủng ái nên được phong làm chánh hậu giữa mười sáu ngàn phi tần. Khi nhớ lại các đời trước của mình, nàng nghĩ thâm: "Lời nguyện câu của ta đã thành tựu, nay ta phải truyền đem bộ ngà voi ấy dâng ta mới được." Thế là nàng thoa dầu khắp người, mặc áo dơ bẩn nằm lên giường giả vờ bệnh. Nhà vua hỏi: Ái hậu Subhaddã của trẫm đâu rồi? Khi nghe tin nàng bị bệnh, ngài vội vào hậu cung, ngồi bên vương sàng, vuốt nhẹ lưng nàng và ngâm vần kệ đầu tiên: 97. Ái hậu mắt nhung đẹp tuyệt trần, Nàng xanh xao quá, dáng đau buồn, Như tràng hoa dưới chân giày xéo, Vì cớ sao nàng héo úa dần? Nghe lời này, nàng liền đáp vần kệ thứ hai: 98. Dường như chuyện thấy ở trong mơ, Thần thiếp hằng mong mỏi thiết tha, Mộng ước hão huyền e khó đạt, Cho nên lòng thiêp mãi buôn lo. Vua nghe thê, lại ngâm vân kệ nữa:

99. Những lạc thú nào ở thế gian, Con người khao khát tận tâm can, Điều gì mong trẫm đem ban tặng, Hãy nói trẫm nghe ước nguyện nàng! Nghe vậy? hoàng hậu bảo: -Tâu Đại vương, ước nguyện của thiếp thật khó đạt thành, thiếp chưa thể nói được ngay bây giờ ước nguyện ấy. Xin cho tất cả các tay thiện xạ trong nước tụ tập vê đây, lúc ây thiêp sẽ nói ra giữa toán thiện xạ ây. Và nàng ngâm vần kệ để giải thích ý nàng muốn nói: 100. Truyền toán thợ săn phụng mệnh ngay, Những người cư ngụ nước non này, Điều thần thiếp muốn nhờ tay họ, Khi diện kiến, xin sẽ giãi bày. Vua chập thuận, và từ hậu cung ngài ban lệnh cho các đại thân: Hãy cho đánh trống ban lệnh rằng tất cả các thợ săn trong quốc độ Kãsi trải dài ba trăm do-tuần này, phải đến tụ tập tại đây! Họ tuân lệnh, chẳng bao lâu các thợ săn trong quốc độ Kãsi mang tặng vật tùy theo phương tiện của họ? nhờ tâu trình vua họ xin bệ kiến. Lúc ấy, họ đến chừng sáu mươi ngàn người. Vua nghe tin ấy liền đứng trước cửa sổ mở rộng, giơ tay chỉ cho hoàng hậu thấy họ đã trình diện, ngài bảo: 101. Nhìn toán thợ săn dũng cảm đây, Nghê săn môi lão luyện cao tay, Với tài chém giết bầy hoang thú, Vì trẫm, sẵn sàng bỏ mạng ngay. Hoàng hậu nghe thê liên ngâm vân kệ bảo họ: 102. Lạp hộ can trường tụ tập dây, Những lời ta nói, lắng nghe vầy: "Dường như ta thây trong cơn mộng, Bạch tượng sáu ngà tuyệt mỹ thay, Ta ước bộ ngà? lòng khắc khoải, Chẳng còn gì đáng giá đời này.” Toán thợ săn nghe nàng nói, đáp lời: 103. Các bậc tổ tiên thuở đã qua, Sáu ngà voi trăng thây bao giờ, Loài gì thú ấy, xin cho biết, Đã hiện trong mơ của Lệnh bà? Sau đó, họ lại còn ngâm thêm vần kệ nữa: 104. Bốn phương Nam, Bắc với Tây, Đông, Chính giữa bốn miền cũng họp chung,

r-pl • m -1 J-I \ r-pi • A J. Ấ /w

Tmen đinh them vao Thien đê nữa,
Nơi nào trong thập hướng không trung,
Tượng vương này ở, xin cho biết,
Xuât hiện trong mơ của chánh cung?

Nghe nói thế, Hoàng hậu Subhaddã nhìn toàn thể toán thợ săn, thấy trong đó có một người chân lớn, bắp chân phồng to như một cái thúng đựng đầy lễ vật? xương sườn, đầu gối đều vạm v&, bộ râu rậm, hàm răng vàng khè, mặt mũi méo mó đầy sẹo, là người thật xấu xí, đồ sộ, nổi bật lên giữa toán thợ săn tên là
Sonuttara; trong một đời trước đã từng là kẻ cựu thù của Bồ-tát. Nàng liền nghĩ:
"Người này có thể làm theo lời ta dugc." Và xin phép vua đem gã kia đi lên thượng lầu của cung điện bảy tầng, nàng mở cửa sổ hướng Bắc, chỉ tay thẳng về phía Bắc dãy Tuyết Sơn rồi ngâm bốn vần kệ:
105. Hướng Bắc bên kia dãy Thất Sơn,
Cuối cùng ta đến vách Non Vàng,
Đỉnh cao thường có loài ma quỷ5
Hoa tự chân lên ngọn rỡ ràng.
106. Dưới núi ma kia lại thấy ngay,
Xanh um cả khối dáng như mây,
Một cây đa chúa từ nhiêu gôc9
Sinh tám ngàn cành tráng kiện thay.
107. Trú đây bạch tượng mạnh vô song,
Có sáu ngà, quân đội tám ngàn,
Ngà tựa càng xe tài thiện chiến,
Hộ phòng, giao đấu tốc như phong.
108. Thở phi, voi đứng mắt trừng trừng,
Hơi gió nhẹ đưa cũng nổi sân,
Nếu chợt thấy người gây mảy gió,
Đùng đùng chúng giẫm nát tan thân.
Sonuttara nghe tả thê, hôn vía bay lên mây, vội đáp vân kệ:
109. Lam ngọc sáng ngời hoặc bảo trân,
Biết bao trang sức với kim ngân,
Việc gì Hoàng hậu cân ngà ây,
Hay Lệnh bà mong giết thợ săn?
Hoàng hậu lại ngâm vần kệ:
110. Nung nâu lòng ta rây giận hờn,
Mỗi lần nhớ lại vết đau thương,
Cho ta, lạp hộ5 điều ta ước,
Làng đẹp năm ngôi sẽ thưởng ơn.
Nói xong, nàng nói thêm:
440 KINH TIỂU Bộ

Này hiền hữu thiện xạ, ngày trước, khi ta cúng dường các vị Độc Giác Phật, ta dâng lời cầu nguyện rằng ta muốn có đủ thần lực giết con voi sáu ngà kia đê chiêm một đôi ngà. Điêu này ta không phải chỉ thây trong giâc mộng mà thôi dâu, đó còn là lời nguyện ta phải thành đạt. Hiền hữu hãy ra di, đừng lo sợ gì cả! Nàng nói vậy đê trân an gã. Gã

chấp thuận lời nàng và đáp: Xin tuân lệnh Hoàng hậu, nhxmg trước hết xin Lệnh bà chỉ rõ cho thần biết voi ấy hiện ở đâu. Và gã hỏi qua vần kệ: 111. Vòi ở đâu, tìm kiêm chôn nào, Đường voi đi tắm, hướng ra sao, Nơi nào vương tượng thường bơi lội, Xin chỉ con đường để bắt mau? LÚC ây, nàng hôi tưởng lại đời trước của mình và nhớ rõ địa điêm ây nên chỉ đường cho gã qua hai vần kệ: r r

112. Không xa nơi tăm ây là bao, Thăm thẳm hồ sâu diễm lệ sao, Hoa rộ nở đầy ong bướm lượn, Đấy nơi vương tượng dễ tìm cầu. 113. Tắm mát, cài sen chiếc miện hoa, Hân hoan voi rảo bước về nhà, Như cành sen trắng cao vòi vọi5 Theo gót bà hoàng yêu thiết tha. Sonuttara nghe vậy chấp thuận ngay và thưa: Tâu Lệnh bà, tiêu thân xin đi giêt voi này và đem vê dâng cặp ngà. Nàng hoan hỷ ban thưởng gã một ngàn đồng tiền vàng và bảo: Hiền khanh cứ trở về nhà đã, sau bảy ngày nữa hãy khởi hành đến đó! Nàng cho gã lui vê và triệu tập nhóm thợ rèn lại, truyên lệnh: Này các khanh, ta cần một cái rìu, một cái xẻng, một cái khoan, một cái búa, dụng cụ để chặt tre, cái liềm cắt cỏ, một gậy sắt, một cái cọc, một cái chĩa ba bằng sắt. Hãy làm mọi thứ thật gấp rồi đem đến đây ngay! Nàng lại cho triệu tập nhóm thợ đô da, bảo họ: Này các khanh, hãy làm cho ta một cái túi da đủ đựng đồ vật nặng cỡ một đầu heo lớn; ta lại cần các dây da, các lưới da, đôi giày lớn vừa cho voi mang và một cái dù da đê nhảy xuông. Hãy làm mọi thứ thật câp bách rôi đem lại đây ngay! Cả hai nhóm thợ rèn và thợ da kia làm gấp mọi vật rồi mang lại cho nàng. Sau khi có đủ mọi vật dụng cần thiết cho cuộc hành trình cùng lửa củi đủ loại,

nàng đặt mọi món trang bị cân thiêt như bánh nướng, lương khô... vào túi da. Tất cả nặng cỡ chiếc đầu heo. Còn Sonuttara, sau khi sắp đặt xong xuôi, đến ngày thứ bảy, cung kính diện kiến hoàng hậu. Nàng bảo: Này hiền hữu, tất cả mọi hành trang đã hoàn thành, hãy cầm túi da này đi! Gã này là một tên hạ đẳng lực lưỡng gan dạ, mạnh bằng năm con voi nên cầm chiếc túi kia như thể túi đựng bánh đặt lên sườn rồi đứng lên như thể hai tay không. Nàng Subhaddã trao lương thực cho đoàn tùy tùng của ệã và tâu trình vua rôi truyên gã lui ra. Gã đảnh lê vua cùng hoàng hậu xong, xuông thêm cung điện đặt các vật dụnệ lên một cỗ xe, khởi hành khỏi kinh thành cùng một đoàn tùy tùng đông đảo, ram rộ, vượt qua vô số thôn làng tới vùng biên địa. Lúc ây, gã bảo dân chúng lui vê và tiêp tục đi cùng đám dân cư ngụ trên biên giới cho đến khu rừng. Qua khỏi những nơi có người ở, gã lại cho dân biên giới lui về và một mình gã tiến lên một khoảng ba mươi do-tuần, băng qua rừng cỏ kusa và nhiều cỏ khác rậm rạp, những ệám dày đặc rau quế, lau sậy, cây đậu, những khóm gai, mía và cây đủ loại; rôi các rừng rậm toàn lau, mía dày, rậm đến độ rắn cũng không thể bò qua được; rồi các rừng cây lớn, tre nứa, những bãi nước lầy, những dãy núi. Gã lân lượt đi qua mười tám vùng tât cả. Qua rừng cỏ, gã cắt bằng lưỡi liềm; qua các đám rau, gai, tre, nứa, gã mở đường bằng dụnệ cụ để chặt tre; gã chặt các cây lớn bằng cái rìu; còn các cây cổ thụ quá lớn, đầu tiên gã phải đục bằng cái khoan. Sau đó? tiêp tục cuộc hành trình, gã làm một cái thang trong rừng tre và trèo lên ngọn cây, gã đặt một cây tre vừa chặt lên trên bụi tre kế đó, cứ thế gã bò dần qua các đọt tre đến một bãi lầy. Gã lại trải một tấm ván khô

trên bùn, bước qua roi ném một tấm ván khác ra phía trước và cứ như thế đi băngệ qua bãi lầy. Sau đó? gã lại đóng thuyền để vượt qua một vùng ngập nước, cuoi cùng đến đứng dưới chân các ngọn núi. Gã buộc cái móc sắt có chĩa ba vào sợi dây, ném lên cao cho nó dính chặt vào sườn núi. Leo lên sợi dây, gã khoan núi băng đâu gậy có ẹăn kim cương, đóng cọc vào lô rôi đứng lên đó. Sau đó gã lại kéo cái móc săt có chĩa ba ra đóng vào sườn núi cao hơn trước. Từ nơi này gã để dây da thònệ xuống xong gã cầm dây trèo xuống, buộc dây vào cọc phía dưới. Rồi tay trái câm dây, tay phải cầm búa, gã đánh vào sợi dây để kéo cái cọc ra và trèo lên lần nữa. Băng cách này gã trèo lên đỉnh núi đâu tiên, rôi băt đâu đi xuông phía bên kia sau khi đóng cọc vào đỉnh núi đầu tiên như trước đây; xong buộc dây vào túi da và bao quanh cái cọc, gã ngồi vào trong túi da và thả mình xuống bằng cách buông dần cuộn dây như thể nhện nhả tơ vậy. Gã để cho cái dù da bắt gió và hạ xuống nhanh như chim. Tương truyền ít nhất là thế đấy. *** Như vậy, bậc Đạo sư kê chuyện gã thợ săn tuân lệnh nàng Subhaddã xông pha từ kinh thành băng qua mười bảy địa giới khác nhau cho đến khi vào tận

miên núi rừng, những cách gã băng rừng vượt qua sáu vùng núi non như thê nào để leo lên đỉnh Kim Sơn: 114. Thợ săn nghe lệnh vững can tràng, Nai nịt cung tên tiên bước đàng, Băng vượt bảy tầng non bát ngát, Cuối cùng đến thượng đỉnh Kim Sơn. 115. Đến núi cao đầy quỷ ẩn thân, Khối gì trước mắt dáng như vân, Chính cây đa chúa thân to lớn, Đỡ tám ngàn cành tán trải giăng. 116. Trú đây bạch tượng mạnh vô song, Có sáu ngà, quân đội tám ngàn? Ngà tựa càng xe, tài thiện chiến, Hộ phòng, giao đấu tốc như phong. 117. Gần đó, hồ kia nước tận bờ, Xứng nơi vương tượng lội bơi qua, Đôi bờ khả ái muôn hoa đẹp, Ong lượn quanh đầy tiếng nhỏ to. 118. Đánh dấu đường đi của tượng vương, Những khi bơi lội, chí kiên cường, Gã đào hố, việc làm hèn hạ, Xúi giục cho vương hậu giận hờn. Tiếp theo đây là câu chuyện từ đầu đến cuối. Chuyện kể rằng, sau bảy năm, bảy tháng, bảy ngày, khi đến tận nơi cư trú của Bồ-tát theo cách kể trên, gã thợ săn ghi dấu kỹ nơi ấy và đào một cái hố ở đó, gã bảo: Ta sẽ đứng đây và đâm chêt voi chúa. Gã sắp đặt công việc như vậy xong, vào rừng chặt cây làm cột trụ cùng chuẩn bị một số vật dụng khác. Khi đàn voi đến tắm ở nơi voi chúa thường dứng, gã lại đào một hố vuông bằng một cái cuốc lớn, đám đất đào lên gã rải khắp mặt nước như thể gieo hạt và trên đầu các tảng đá hình cối xay gã trồng một trụ, chôn thêm các vật nặng cùng dây da và trải nhiều ván lên trên. Kế đó, gã đào lỗ vừa cỡ một mũi tên rồi ném đất đá? rác rến lên nữa, còn một bên gã làm lối ra vào cho gã. Thế là khi hố đã xong xuôi, vào lúc tảng sáng, gã buộc một chùm tóc giả trên chỏm, mặc hoàng y vào, cầm cung và mũi tên độc, gã bước xuống đứng dưới hố kia. *** Bậc Đạo sư giải thích sự việc như sau:

119. Che hố trước tiên đậy ván dày,
Bước vào cung nắm ở trong tay,
Vừa khi bạch tượng đi qua đó,
Kẻ ác cho tên dữ vút bay.

120. Vòi bị thương gầm rống thảm thương,
Cả đàn đáp lại cũng gầm vang,
Ngàn cây nghiêng ngả giày tan cỏ,
Tán loạn đàn voi chạy thẳng đường.
121. Vòi chúa đã gần giết địch nhân,
Vì chứng đau đớn hóa điên cuông, r
Nhimg kìa, đôi măt ngài vừa gặp,
Biêu tượng thanh cao, chiêc áo vàng,
Bộ áo tu hành bất khả phạm,
Ấy điều suy nghĩ của Hiền nhân.
Bồ-tát trong lúc nói chuyện với gã thợ săn, ngâm hai vần kệ này:
122. Người 9 nào vấy phải tội đầy thân, r 9 r
Chăng chê ngự mình, thiêu thật chân,
Dù chiếc hoàng y, mình nó mặc,
Chẳng hòng mong đạt tịnh thanh tâm.
123. Còn kẻ thoát ra mọi lỗi lầm,
Đầy lòng chân thật, tự điều tâm,
Vững lòng cương quyêt theo công chánh,
Xứng đáng y vàng khoác tấm thân.
Nói xong, Bô-tát dập tăt mọi nôi hận sân đôi với gã kia và hỏi:
-Tại sao ông bắn ta bị thương? Có phải vì lợi ích riêng hay vì bị kẻ nào mua chuộc?
***
Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau:
124. Vòi trúng tên tàn bạo quỵ chân,
Trong lòng bình thản, hỏi cừu nhân:
"Đích gì khi giết nhằm ta thế,
Cho biết ai xúi giục, bạn thân?”
Kế tiếp, gã thợ săn đáp kệ này:
125. Ái hậu Kãsi bậc đại quân,
Subhaddã bảo đã từng trồng,
Dáng ngài trong mộng và vì thế,
"Ta muốn ngà kia, hãy kiếm dâng!”
444 KINH TIỂU Bộ

Nghe gã nói điều này, ngài nhận ra đây là việc làm của nàng Cullasubhaddã nên ngài nhẫn nhục chịu đựng đau đớn và suy nghĩ: "Nàng chẳng cần gì đôi ngà của ta dâu, nàng bảo gã đi đến đây chỉ vì muốn giết ta đấy thôi.^, Và để làm sáng tỏ việc này, ngài ngâm hai vần kệ: 126. Kho báu ta mang ở bộ ngà, Hình hài di tích của ông cha, Điều này ác phụ am tường quá, Nên kẻ khốn nhằm đoạt mạng ta. 127. Trước khi ta chết, thợ săn ôi, Cưa lấy bộ ngà của chúa voi, Bảo ác phụ kia mừng mãn nguyện, "Đây ngà, bạch

tượng đã lìa Nghe ngài bảo vậy, gã thợ săn đứng dậy từ nơi gã đang ngôi, câm cưa trong tay đi đến gần ngài để cắt đôi ngà. Lúc bấy giờ? vương tượng như một ngọn núi cao tám mươi tám cubif nên không thể cưa được như ý muốn vì gã này không thể lên tới tận đôi ngà. Thấy thế, Bồ-tát phải cúi mình trước gã9 nằm xuống kê đầu dưới đất. Lúc ấy, gã mới trèo lên chiếc vòi của Bồ-tát, giẫm chân lên đó như thể sợi dây thừng bạc rồi đứng trên trán ngài như thể đỉnh núi Kelãsa. Sau đó, gã nhét chân gã vào miệng ngài, đầu gối gã đập vào da thịt trong miệng ngài, gã bò xuông từ trán ngài và thọc cây cưa vào miệng ngài. Bô-tát chịu đựng nôi thông khổ hành hạ và miệng ngài ứa đầy máu. Còn gã thợ săn đi loanh quanh chỗ này chỗ kia vẫn không thể nào dùng cái cưa cắt được đôi ngà. Vì thế, Bồ-tát để máu rơi ra từ miệng ngài, chịu đựng nỗi đau đớn cực độ? hỏi gã: -Này Tôn ông? không cưa được sao? Và khi nghe gã bảo: Không. Ngài liền lấy lại sự bình tĩnh trong tâm, bảo: -Vậy thì được rồi, vì ta không còn đủ sức đưa chiếc vòi lên, ông hãy nhắc nó lên cho ta và nó sẽ cầm một đầu cưa! Gã thợ săn làm theo. Bồ-tát dùng vòi cầm phía đầu cua, đưa lui đưa tới và đôi ngà được cắt rời ra ngay như đọt cây. Sau đó, ngài bảo gã cầm lấy đôi ngà và nói: Này hiền hữu lạp hộ, không phải ta cho ông đôi ngà này vì ta không quý ượng chúng, cũng không phải giống như một người mong ước địa vị của Thiên chủ Đế-thích, Ma vương hay Phạm thiên đâu, nhưng đôi ngà toàn giác còn đáng quý hơn đối với ta gấp cả trăm lần, ngàn lần, trăm ngàn lần đôi ngà này và ta

9 88 cubit tức gần 40m.

ước mong công đức thiện hành này sẽ làm nhân duyên cho ta chứng đắc quả Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác. Vừa khi cho gã đôi ngà, ngài hỏi: - Ông đến đây phải đi mất bao lâu? Bảy năm, bảy tháng, bảy ngày. -Vậy nhờ thần lực của đôi ngà này, ông sẽ về đến Ba-la-nại trong bảy ngày thôi. Sau khi ngài bảo gã ra đi và trước khi đàn voi kia cùng Hoàng hậu Subhaddã đến nơi, ngài đã qua đời. *** Bậc Đạo sư giải thích sự việc qua vân kệ: 128 Rồi thợ săn cưa lấy bộ ngà, Từ hàm bạch tượng tối cao ra, Sáng ngời bảo vật vô song ây, Gã bước nhanh chân trở lại nhà. Khi gã đi rồi, đàn voi không còn thấy bóng kẻ thù trở lại nữa. Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau: 129. Kinh hãi nhìn vương tượng bỏ thân, Đàn voi vùng tán loạn, hoang mang, Chẳng tìm thấy vết cừu nhân ác, Trở lại nhìn vua ngã xuống đàng. Vương hậu Subhaddã cùng đến với đàn voi, tất cả đều đau đớn than khóc, từ đó đi yết kiến các vị Độc Giác Phật trước kia thường rất thân thiết với Bồ-tát và thưa: Bạch các Tôn giả, đức vua thường vẫn cúng dường các Tôn giả mọi vật dụng cần thiết đã từ trần vì trúng một mũi tên độc. Xin các Tôn giả đến viếng thi hài của ngài đang được quàng tại nơi kia! Năm trăm vị Độc Giác Phật liền bay qua không trung, hạ mình xuống vùng đất thiêng ây vào lúc hai chú voi con lây ngà nâng thi hài của voi chúa lên đê thể hiện dấu hiệu sùng kính các vị Độc Giác Phật rồi nâng thi hài cao đến tận giàn hỏa thiêu và làm lễ hỏa táng. Suốt đêm ấy, các vị Độc Giác Phật tụng kinh trong thánh địa này. Tám ngàn voi ấy, sau khi dập tắt các ngọn lửa liền tắm rửa rồi cùng Hoàng hậu Subhaddã dẫn đầu? trở lại nơi cư ngụ như cũ. Bậc Đạo sư giải thích vấn đề như sau: 130. Đàn voi khóc lóc lẫn kêu gào? Tất cả chất tro đội

đỉnh đầu? Chầm chậm trở về nơi cư trú, Theo sau hoàng hậu mãi thanh cao.

446 KINH TIỂU Bộ

Còn gã Sonuttara trong bảy ngày đã về tới Ba-la-nại cùng với bộ ngà voi. Bậc Đạo sư giải thích việc này như sau: 131. Thẳng đến Kãsi, gã thợ săn, Vô song tặng vật, gã vừa mang, Bộ ngà của chúa voi ngời chiếu, Làm mọi tâm hoan với ánh vàng, Đến trước bà hoàng kia, gã nói: "Đây ngà vương tượng đã từ trần." Bấy giờ khi mang đôi ngà đến dâng hoàng hậu, gã thưa: -Tâu Hoàng hậu, chúa voi mà Hoàng hậu mang mối thù hận trong lòng chỉ vì một lỗi lầm nhỏ nhặt ấy đã bị tiểu thần giết chết rồi. Nàng kêu lớn: Ngươi bảo rằng ngài đã chết rồi ư? Gã dâng đôi ngà lên và tâu: Hoàng hậu cứ tin chắc rằng ngài đã chết, đây là đôi ngà của ngài. Nàng nhận lây đôi ngà có sáu săc hào quang ây đê lên chiêc quạt nạm ngọc của nàng rồi đặt vào lòng, nàng nhìn đôi ngà của voi chúa ngày trước, trong một đời trước đã là vị quân vương ái kính của nàng, nàng nghĩ thầm: "Gã thợ săn này trở về với đôi ngà gã cưa được từ bảo tượng mà gã đã giết bằng mũi tên d°c." Rồi nhớ lại Bồ-tát, lòng nàng bỗng tràn ngập đau thương đến độ nàng không thể chịu đựng được nữa, tim nàng tan nát ra và nàng từ trân ngay hôm ây.
*** Bậc Đạo sư ngâm vần kệ để làm sáng tỏ câu chuyện: 132. Bà hoàng vừa chợt thấy đôi ngà, Chúa thượng dấu yêu thuở đã qua, Lòng quá đau thương, tim vỡ nát, Vì ngài, kẻ ngôc hóa ra ma. 133. Khi Đại Trí nhân đủ lực thần, Mỉm cười trước mắt các Hiền Tăng, Tức thì Thánh chúng liền suy nghĩ: "Chu Phật chẳng cười chuyện bỗng dưng!" 134. Ngài bảo: "Các ông thấy nữ nhi, Làm Sa-di ấy, khoác hoàng y, Xưa là hoàng hậu và Ta nữa, Ngài tiếp: 'Là voi chúa mất đi?

CHUYỆN TIỀN THÂN > 447

135. Kẻ ác cưa ngà báu trắng tinh,
Vô song dưới thế, ánh quang minh,
Đem vê thành phô Ba-la-nại,
Nay chính Đề-bà-đạt đích danh."
136. Phật-đà với trí tuệ riêng Ngài,
Kể lại chuyện xưa ấy thật dài,
Đủ mọi nỗi buồn đau thống thiết,
Dù Ngài đã thoát hết bi ai.
137. 66Ngày xưa bạch tượng chính Ta dây,
Làm chúa voi đông đảo cả bày,
Như vậy chư Tăng? Ta muốn bảo,
Các ông hiểu rõ tiền thân này."
Các vân kệ trên được các Trưởng lão ghi nhớ đê liru tập lời pháp ngợi ca đức hạnh của đấng Thập Lực.
***
Khi nghe pháp thoại này xong, một số trong đại chúng chứng quả Dự lưu, còn vị Tỷ-kheo-ni ấy về sau nhờ tu tập thiền định đã chứng đắc quả A-la-hán.

§515. CHUYỆN NAM TỬ SAMBHAVA ỤSambhavajãtakd)^ (J V. 56) Trẫm chang màng ngôi vị đế vương... Trong lúc trú tại Kỳ Viên, bậc Đạo sư kể lại câu chuyện này liên quan đến Sự viên mãn của trí tuệ tôi thăng. Câu chuyện này sẽ được nêu rõ chi tiêt trong Chuyện đường hầm vĩđại)x *** Ngày xua, có vị vua danh hiệu Dhanafljaya Koravya trị vì kinh đô Indapatta ở quốc độ Kuru (Câu-lâu). Bà-la-môn tên Sucĩrata là tế sư cũng là quốc sư của ngài trong mọi vấn đề thế sự cũng như thánh sự. Nhà vua cai trị rất đúng pháp, thực hành bố thí cùng nhiều thiện sự khác. Một ngày kia, ngài chuẩn bị một câu hỏi liên quan việc phụng sự chân lý nên sau khi mời Bà-la-môn Sucĩrata an tọa xong, cung kính đảnh lễ vị ấy, ngài đưa vấn đề ra hỏi bằng cách ngâm bốn vần kệ: 138. Trâm chăng màng ngôi vị đê vương, Sucĩrata và thống trị giang sơn,10 * 11

10 Xem A. III. 32, Sumanasutta (Kỉnh Sumană)\ Ap. I. 14, Sãrỉputtattheraapadãna (Kỷ sự về Trưởng lão Sãrỉputtă). 11 Xem J. VI. 330, Mahãummaggcỳãtaka (Chuyện đường hầm yĩđại). Chuyện này trong bản PTS là số 546. Bản Tích Lan viết Ummaggcựãtakạ, số 546. Bản CST viết Umangạiãtaka, số 542. Bản Thái Lan và Campuchia viết Mahosadhqjataka, số 542.

Vì mong trẫm đạt thành cao cả, Ngự trị khắp toàn cõi thế gian. 139. Bằng chánh chân thôi, tránh lỗi lầm, Bởi vì tất cả đấng quân vương, Ở trên trần thế cần theo đúng, Bất cứ điều chân chánh thiện lương. 140. Do đó ta xa lánh lỗi lầm, Đời này và mãi mãi ngàn năm, Ta cầu mong được danh vinh hiển, Ở giữa chư thiên lẫn thế nhân. 141. Này hỡi tế sư, hãy biết rằng, Những gì chân thiện, trẫm mong làm, Vậy khi được hỏi, xin cho biết, Những việc làm nào đúng thiện chân! LÚC bây giờ, đó là cả vân đê cao siêu thuộc phạm vi tri kiên của một vị Phật. Đó là vấn đề ta phải đem ra thưa trình lên đức Phật Chánh Đẳng Chánh Giác, hoặc nếu không có Ngài thì ta phải trình với một vị Bồ-tát đang mong cầu quả vị Chánh đẳng Chánh giác kia. Còn Sucĩrata không phải là một vị Bồ-tát nên không lý giải được vân đê, vì thê ông không thê làm ra vẻ thông thái mà đành thú nhận sự bất tài của mình qua vần kệ sau: 142. Khải tấu Đại vương, chẳng có ai, Ngoài Vidhura ấy đủ thiên tài, Nói điều kỳ diệu là chân thiện, Chúa thượng hằng mong thực hiện hoài. Nhà vua nghe lời này liền phán: Vậy Tôn giả hãy đi ngay! Và vua ban một tặng vật để vị tế sư đem theo, và trong niềm mong mỏi ông lên đường, ngài ngâm vân kệ: 143. Hiên hữu đi ngay lây phiên vàng, Đên Vidhura ây, trâm nhờ mang, Tặng phần xúng Trí nhân ưu tú, Dạy trẫm điều chân thiện tỏ tường. Nói xong, ngài cho ông một phiên vàng đáng giá một trăm ngàn đông tiên dùng để viết lời giải đáp vấn đề lên trên đó, một xe ngựa để đi đường, một đạo binh hộ tống, một tặng vật và bảo ông đi ngay. Ông ra khỏi thành Indapatta ngay và đi đến Ba-la-nại? trước tiên đến thăm nhiêu nơi chôn các bậc Hiên nhân cư ngụ, vân không thây ai trong cả xứ Diêmphù-đề có thể giải đáp vấn đề được, ông đi dần đến Ba-la-nại. Trong khi nghỉ tại đó? ông cùng vài người tùy tùng đến nhà Vidhura vào giờ ăn sáng. Sau khi

nhờ thông báo việc đến yết kiến, ông được mời vào và thấy Tế sư Vidhura đang dùng điểm tâm tại nhà riêng. *** Bậc Đạo sư ngâm vần kệ thứ bảy để giải thích sự việc này: 144. Bhãradvậja vội vã tiến lên đàng, Đến gặp Vidhura, thấy bạn vàng, A . . : Ngôi tại nhà riêng, săp sửa dự? Bữa cơm thanh đạm sáng tinh sương. Lúc bấy giờ5 Vidhura là bạn thiếu thời của Sucĩrata, đã học chung tại nhà một vị giáo sư nên sau khi cùng ăn điểm tâm với nhau, Tế sư Sucĩrata an tọa và được Tế sư Vidhura hỏi: Hiền hữu đến đây có việc gì? Tế sư Sucĩrata nêu rõ lý do đến đây và ngâm vần kệ thứ tám: 145. Đến vì thánh chỉ chúa Câu-lâu5 Dòng dõi Yudhitthila, hiện thỉnh cầu, Hiền hữu Vidhura, cho đệ biết, Thiện lương, chân chánh phải là đâu? Lúc bấy giờ, vị Bà-la-môn này đang đeo đuổi công việc sưu tập các dòng tư tưởng của một số người, việc ấy cứ chồng chất lên cao như thể nước lụt sông Hằng dâng tràn, cho nên chẳng có thì giờ giải đáp vấn đề này được nữa. Vì thế, ông ngâm vần kệ thứ chín nêu rõ trường hợp mình: 146. Tràn ngập chủ đề quá lớn lao, Như sông Hằng nước lụt tuôn trào, Ta không thể nói đâu là lẽ, Chân thiện, hiền huynh đến thỉnh cầu. Nói vậy xong, ông lại nói thêm: Ta có một con trai rất thông minh, cháu ấy còn mẫn tuệ hơn ta nhiều. Cháu sẽ giải thích rõ cho hiền hữu. Vậy hãy đến gặp cháu! Và ông ngâm vân kệ thứ mười: 147. Hiện giờ đệ có một con trai, Tên gọi Bhadrakãra ở giữa đời? Tìm đên chàng ngay, chàng sẽ nói, Thiện lương, chân lý rõ cho ngài. Nghe điều này, Tế sư Sucĩrata liền rời khỏi nhà vị Tế sư Vidhura, đến tư thất của Bhadrakãra và thấy chàng đang ngồi ăn điểm tâm giữa những người thân của chàng. ***

450 KINH TIÊU Bộ

Bậc Đạo sư ngâm vần kệ thứ mười một làm sáng tỏ vấn đề này: 148. Lúc ấy, Bhãradvãịa lại vội vàng Đên Bhadrakãra gâp tại gia đường, Giữa bao bằng hữu đang tề tựu, An tọa thong dong được thấy chàng. Khi đến nơi, vị tế sư được chàng thanh niên Bhadrakãra tiếp đãi nồng hậu, mời lên sàng tọa cùng nhiều tặng vật. Vừa khi an tọa và được hỏi nguyên cớ đến thăm, ông ngâm vần kệ thứ mười hai: 149. Đến vì thánh chỉ chúa Câu-lâu, Dòng họ Yudhitthila, hiện thỉnh cầu, Hiền điệt Bhadrakãra, cho chú biết, Thiện lương, chân lý phải là đâu? Lúc ấy, Bhadrakãra đáp lại: -Thưa Tôn giả, ngay bây giờ? cháu đang có dự mưu dan díu với vợ một người khác, cho nên trí óc không được thư thái để giải đáp vấn đề. Song em trai cháu tên là Safijaya còn thông thái hơn cháu nhiều. Xin Tôn giả đi hỏi em cháu, vấn đề của Tôn giả sẽ được giải đáp. Chàng ngâm vần kệ để bảo ông đến đó: 150. Cháu bỏ thịt nai thật ngọt ngon, Và đang theo đuổi tắc kè con, Làm sao có thể nào thông hiểu, Đâu lẽ thiện lương với thật chơn. 151. Song có em trai, ngài phải biêt, Sanjaya tên gọi, hãy lên đường, Kiêm em cho được, em tuyên thuyêt, Chân thiện, ngài nghe thật tỏ tường. ÔnẸ liền đi đến nhà Sanjaya ngay và được chàng tiếp niềm nở, khi được hỏi lý do đến đây, ông nói rõ ra. *** Bậc Đạo sư ngâm hai vần kệ để giải thích sự việc này: 152. Lúc ấy Bhãradvãja phải vội vàng Đến Sanjaya gấp tại gia đường, Giữa bao bằng hữu đang tề tựu, An tọa thong dong được thây chàng. 153. Đến vì thánh chỉ chúa Câu-lâu, Dòng dõi Yudhitthila, hiện thỉnh cầu, Hiền điệt Sancaya, cho chú biết, Thiện lương, chân lý phải là đâu?

CHUYỆN TIỀN THÂN 451

Nhưng Safijaya cũng đang bận bày mưu tính kế, chàng liền thưa với ông: Thưa Tôn giả, cháu đang theo đuôi vợ người khác, và lại săp đi xuông sông Hăng đê qua sông. Sáng tôi, trong lúc cháu qua sông thường phải gặp nanh vuôt tử thân, cho nên tâm trí đang rôi ren, cháu không thê giải đáp vân đê của Tôn giả được. Song em trai của cháu là Sambhava, mới lên bảy tuổi đã thông minh tài trí hơn cháu gấp cả trăm ngàn lần đấy. Em cháu sẽ nói chuyện với Tôn giả, xin hãy đi tìm để hỏi em cháu ngay! Bậc Đạo sư ngâm hai vân kệ đê giải thích sự việc: 154. Tử thần há miệng rộng đầy chông, Sáng tối chờ con, hỡi thúc 6ng, Làm thế nào con thưa với chú, Đâu là chân lý, với hiền lương? 155. Song có em tho, chú biêt chăng? Sambhava tên gQÌ, hãy lên đường, Tìm em, thưa chú, em nêu rõ, Chân lý, thiện lương thật tỏ tường. Nghe vậy, Tế sư Sucĩrata nghĩ thầm: "Vấn đề này ắt là điều kỳ bí nhất trên đời. Ta chắc không ai đủ sức giải đáp c"Nghĩ vậy, ông ngâm hai vần kệ: 156-57. Việc lạ lùng này phật ý ta, Chẳng hai con lớn, chẳng người cha, Biết phương giải đáp điều mầu nhiệm. Vậy nêu như em cũng chịu thua, Thì phải chăng đây là cậu bé9 Biết gì về sự, lý chân ư? Nghe vậy, Sanjaya đáp: Thưa Tôn giả, xin ngài đừng tưởng Sambhava chỉ là đứa trẻ thơ dại. Nếu không ai giải đáp được vấn đề của Tôn giả thì cứ đi hỏi em cháu. Rồi chàng ngâm mười hai vần kệ nêu lên những đức tính của cậu bé này qua các ví dụ chứng minh trường hợp trên: 158. Xin ngài hỏi Sambhava, Xin ngài chớ vội khinh là trẻ tho, Em đầy thông thai tài ba, Nói ngay ngài biết đâu là thiện chân. 159. Khác nào ánh nguyệt trong ngần, Sáng bừng vượt hẳn sao giăng đầy trời, Ánh sao le lói mờ soi, Chìm dần trong ánh rạng ngời Hằng Nga. 160. Cũng như bé Sambhava, Trí tài kiệt xuất vượt xa tuôi vàng,

Hỏi Sambhava, tỏ tường,
Xin ngài chớ vội khinh thường tuổi thơ.
161. Em đầy thông thái tài ba,
Nói rành chân thiện đâu là lẽ ngay,
Tháng Tư quyên rũ đăm say, r
Vượt xa tât cả tháng ngày trong năm.
162. Hoa xuân đâm lộc nảy mầm,
Màu xanh bát ngát bao trùm rừng cây,
Bé Sambhava cũng thế này,
Vượt xa tuổi trẻ, trí tài tuyệt luân.
163. Như trên đỉnh tuyết Hương Sơn,
Rừng cây bao phủ, các thần ngự an,
Có thần dược, sáng huy hoàng,
Mùi hương ngào ngạt dân lan toàn miên.
164. Như Sambhava ấu niên,
Sinh ra được phú tuệ riêng phi thường,
Hỏi em, sự lý tỏ tường,
Xin ngài chớ vội khinh thường trẻ măng.

165. Khác nào ngọn lửa hung hăng,
Cháy tràn lan khắp rừng hoang tung hoành,
Với cây cột lửa cuộn nhanh,
Không hê biêt thỏa, tan tành cỏ non.
Để trơ một lối đen ngòm,
Bất kỳ nơi chốn lửa bùng lướt xen.
166. Khác nào một ngọn lửa thiêng,
Đôt băng bơ sông trong đêm tôi trời,
Gặp cây gỗ quý nhất đời,
Giục cơn thèm cháy sáng ngời cao xa.
167. Cũng vây chú bé Sambhava,
Thông minh trí tuệ vượt xa tuổi vàng,
Hỏi Sambhava, chớ coi thường,
Em thông hiểu, nói tận tường thiện chơn.
168. Trâu nhờ sức lực tráng cường,
Ngựa nhờ tốc độ phô trương giống nòi,
Bò nhờ vắt sữa tuôn vòi,
Hiền nhân, ta biết nhờ lời khôn ngoan.
169. Sambhava cũng vậy, mầm non,
Thông minh trí tuệ vượt hơn tuổi vàng,
CHUYỆN TIỀN THÂN 453

Hỏi Sambhava, chớ coi thường, Em thông thái, hiểu tận tường thiện chân. Trong khi Safljaya ca ngợi Sambhava như vậy, Tế sư Sucĩrata nghĩ thầm: "Ta sẽ đặt vấn đề với cậu bé này là biết ngay.” Ngài hỏi: Thế cháu bé ở đâu rồi? Chàng liền mở cửa sổ, giơ tay chỉ và nói: Ngài nhìn cậu bé đằng kia, da óng như vàng ròng đang chơi cùng các trẻ khác bên đường trước cửa chính đó là em trai của cháu. Xin cứ đến hỏi, em cháu sẽ giải đáp vấn đề của ngài với mọi lý lẽ huyền diệu của bậc Giác ngộ. Sucĩrata nghe thê liên bước xuông khỏi dinh đên gân cậu bé vừa đúng lúc cậu bé đang đứng, áo quân xôc xêch văt qua vai, hai tay đang bôc đât. *** Bậc Đạo sư ngâm vần kệ giải thích sự việc này: 170. Lúc ây Bhãradvặja lại vội vàng, Đên Sambhava gâp, tại gia đường, Ở ngoài công lộ5 kìa ngay đó? Cậu bé đùa chơi thấy rõ ràng. Bậc Đại sĩ vừa khi thấy vị Bà-la-môn kia đến đứng trước ngài liền hỏi: - Hiền hữu đến đây có việc gì chăng? Vị tế sư đáp: Này cháu bé? ta đã đi khăp cõi Diêm-phù-đê mà không tìm ra được người nào đủ tài trí giải đáp vấn đề ta đặt ra nên nay ta đến đây tìm cháu. Cậu bé nghĩ thầm: "H? bảo đây là vấn đề khắp cả cối Diêm-phù-đề chưa giải đáp được nên vị này đến tìm ta. Còn ta đã am hiểu thông thạo r8i." Lúc ấy, cậu thấy hổ thẹn liền vứt cục đất đang cầm trong tay, sửa sang áo quần lại đàng hoàng và bảo: Này Tôn giả Bà-la-môn, cứ hỏi di, ta sẽ giải đáp cho ngài với cung cách của một bậc Giác ngộ. Rồi với trí tuệ tối thắng, ngài mời vị kia lựa chọn đề tài để hỏi. Vị Bà-lamôn liên hỏi vân đê qua các câu kệ: 171. Đến vì thánh chỉ chúa Câu-lâu, Dòng dõi Yudhitthila, hiện thinh cầu, Hiền điệt

Sambhava, cho chú biết, Thiện lương, chân lý phải là đâu? Vấn đề được hỏi kia quá rõ ràng đối với Sambhava như thể vầng trăng tròn giữa bầu trời cao. Ngài bảo:

Này, hãy nghe lời ta! Và ngài giải đáp vấn đề phụng sự chân lý qua các vần kệ: 172. Hiền hữu, ta nay sẽ bảo ngài, Đúng như bậc Trí phải trình bày, Vua cần biết rõ điều chân thiện, Song việc vua làm, ai có hay? Trong khi ngài đứng giữa đường phô thuyết giảng chân lý với giọng ngọt như mật, âm thanh vang dội khắp thành Ba-la-nại, mỗi phía vang đến mười hai do-tuần. Nhà vua cùng các phó vương và nhiều vua khác tụ tập lại, bậc Đại sĩ liền đứng giữa đám đông ấy, tuyên thuyết chân lý. Sau khi đã hứa giải đáp vấn đề qua vần kệ này? giờ đây ngài nêu lời giải đáp vấn đề phụng sự chân lý: 173. Đáp lại đức vua, hãy tấu ngài: "Ngày nay không hẳn giống ngày mai, Thần khuyên Chúa thượng nên thông suốt? Nắm lấy thời cơ kịp đến tay." 174. Ta ước mong Hiền hữu tế su, Gợi cho vua biết cách suy tư, Nhờ đây tâm trí ngài an lạc, Vua phải tránh xa mọi oán thù? Cũng chớ đi theo đường ác độc, Như là người độn trí mê mờ. 175. Đừng gây tội lỗi mất tam hồn, Đừng phạm hành vi bất chánh chơn, Đừng có bao giờ theo ác hạnh, Đừng đưa huynh đệ bước sai đường. 176-77. Ai biết hoàn thành đúng chánh chân Những điêu này, giông nguyệt tròn dân, Như vua danh tiếng tăng lên mãi, Làm ánh sáng soi đám bạn thân, Yêu mến họ hàng, khi tận mạng, Hiên nhân sẽ đạt đên thiên cung. Như vậy? chẳng khác nào đem vầng trăng soi rọi khắp bầu trời, bậc Đại sĩ giải đáp vấn đề của vị Bà-la-môn này với mọi vẻ tinh thông của một bậc Giác ngộ. Dân chúng reo hò vô tay vang dậy. Hàng ngàn tiêng reo tán thưởng cùng VÔ sô khăn vây lên không và tiêng búng tay lách tách. Họ thả luôn cả đô trang sức trên tay. Vua xứ Ba-la-nại hoan hỷ tỏ lòng tôn kính, ngưỡng mộ ngài. Còn vị Tế sư Sucĩrata, sau khi tặng thưởng ngài một ngàn cân vàng liền viết câu giải đáp vấn đề trên bằng son đỏ vào phiến vàng ấy và khi đến kinh thành Indapatta,

Ông tâu trình vua về câu giải đáp phụng sự chân lý như trên. Phần vua nhờ kiên tâm hành trì các pháp chân chánh, về sau được lên thiên giới. ***

Khi châm dứt pháp thoại, bậc Đạo sư bảo: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà ngay từ xa xưa, Như Lai đã dùng đại trí đê giải đáp mọi vân đê. Và Ngài nhận diện tiền thân: -Vào thời bấy giờ, Ãnanda (A-nan) là Vua Dhanaftjaya, Anuruddha (A-na-luật-đà) là Sucĩrata, Kassapa (Ca-diếp) là Vidhura, Moggallãna (Mục-kiền- liên) là Bhadrakãra, Sãriputta (Xá-lợi-phất) là chàng trai trẻ Sanjaya và Trí giả Sambhava chính là Ta.

§516. CHUYỆN KHỈ CHÚA (Mahãkapìjãtakd)n ự. V. 67) Tương truyên đại đê xứ Kãsi... Câu chuyện này được bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Trúc Lâm về việc Devadatta (Đề-bà-đạt-đa) ném đá vào Ngài. Vì vậy, khi các Tỷ-kheo quở trách Đề-bà-đạt-đa về việc xúi giục các xạ thủ bắn cung vào đức Phật và sau đó lại ném đá vào Ngài, bậc Đạo sư bảo: Không phải chỉ bây giờ mà cả ngày xưa nữa, Đề-bà-đạt-đa cũng đã ném đá vào Ta. Nói xong, Ngài kể câu chuyện quá khứ. ***

Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, có một nông dân dòng họ Bà-la-môn trong làng thuộc xứ Kãsi, sau khi cày ruộng xong, thả trâu ra và bắt đầu cuốc đất. Đàn trâu trong khi gặm lá ở bụi cây dần dần chạy vào trong rừng. Người ấy nhận thấy trời tối liền đặt cuốc xuống đi tìm đàn trâu nhưng chẳng thấy đâu, gã quá buồn khổ đi lang thang vào trong rừng tìm chúng, dần dần đến tận vùng Tuyết Sơn. Vì lạc mất phương hướng, gã lang thang bảy ngày nhịn đói, nhưng khi nhìn thấy cây tinduka, gã trèo lên hái trái ăn. Rồi tuột khỏi cây này, gã rơi xuống một vực thẳm như địa ngục sâu sáu mươi cubit" và ở đó cả mười ngày. Thời bấy giờ9 Bồ-tát sinh làm thân khỉ, đang lúc ăn trái rừng ngài thấy gã kia liền chuyển dời đá và lôi gã ra khỏi vực. Khỉ nằm nơi tảng đá nói rằng: "T6n ông mến, tôi mệt nên sẽ chợp mắt một chút, xin hãy canh phòng cho t6i!" Trong lúc khỉ đang ngủ, gã kia đập đầu khỉ bằng một cục đá, Bồ-tát biết được việc này liền vùng dậy nhảy lên cành cây, đứng lại và kêu to:

12 Tham chiế\irDh. V. 337; Thag.y. 339; Pháp cú kinh uÁi dục phẩm" (T.04. 0210.32. 0570C16); Xuất diệu kỉnh ẩm"(7.04. 0212.3. 0632b21). 13 1 cubit = 45cm.

Này Tôn ông, ngài đang đi trên đất bằng, ta sẽ chỉ đường cho ngài từ trên ngọn cây này rồi ta sẽ đi ngay. Thế là ngài cứu gã kia ra khỏi rừng, chỉ đúng đường cho gã rồi biến mất trong rừng núi ấy. Còn gã kiayì đã gây tội ác với Bồ-tát nên hóa thành tên hủi, chẳng khác nào ngạ quỷ đội lốt người trên trần thế. Trong bảy năm liền, gã đau đớn chất chồng, lang thang hết nơi này sang nơi khác, gã đến ngự viên Migãcira (LỘC Uyên) tại thành Ba-la-nại, trải ngọn lá chuối trên một góc, gã năm xuông, lòng đau khổ điên cuồng. Lúc bấy giờ? vua xứ Ba-la-nại đến ngự viên và trong khi dạo choi, nhìn thấy gã liên hỏi: Ngươi là ai và ngươi đã làm gì đên nôi phải khô như vậy? Gã trình bày cho vua nghe toàn câu chuyện với đầy đủ chi tiết. *** Bậc Đạo sư ngâm vân kệ đê làm sáng tỏ vân đê: 178. Tương truyền đại đế xứ Kãsi? Một thuở Ba-la-nại trị vi, Cùng với hiền thần trên đại lộ? Vào đến Vườn Nai một bữa kia. 179. Đằng kia vua thấy gã La-môn5 Một bộ xương khô bước chập chờn, Da trắng vì mang dòng máu hủi, Xù xì xương xẩu tựa cây mun. 180. Ngạc nhiên trước cảnh tượng đau thương, Của kẻ không may, nặng khổ buồn9 "That tội nghiệp ngươi", ngài phán hỏi, "Tên gì, ác quỷ phận đành mang? 181. Giống như tuyết trắng cả tay chân, Ta chắc đầu ngươi lại trắng hơn, Thân thể ngươi tràn đầy vết hủi, Bệnh kia ghi dấu ấn riêng phần. 182. Lưng ngươi như suốt chỉ giăng hàng, Lồi lõm, dài ngoằn lại uốn quăn, Đen đúa tay chân như mẩu gỗ, Chăng hê ai thây kẻ ngang băng. 183. Ngươi từ đâu đến, kẻ lang thang, Khốn khổ bơ vơ, da bọc xương, Đầu đội nắng trời nung bức lửa, Chịu bao đói khát quá đau thương?

184. Hình hài tàn phá thật kinh hoàng,
Chẳng xứng nhìn lên ánh nhật quang,
Ngay chính mẹ ngươi chắc cũng chẳng,
Còn mong nhìn trẻ quá tồi tàn.
185. Ác nghiệp gì xưa ngươi đã gây5

Hay là ngộ sát kẻ nào đây,
Tội gì ngươi phạm, ta mong biết,
Xui khiến ngươi mang nỗi khổ này?”
Gã Bà-la-môn đáp lại:
186. Thần xin thưa thật với Tôn quân,
Hành động đúng như một thiện nhân,
Vì kẻ không bao giờ dối trá,
Người hiền khen ngợi giữa phàm trần.
187. Xưa kia thần đến một rừng hoang,
Tìm kiếm đàn trâu tối lạc đàng,
Băng mãi lối mòn rừng rậm rạp,
Nơi loài voi ở, bước lang thang.
188. Lạc trong rừng rậm quá hoang so,
Chịu đói khát, đau khổ xót xa,
Suốt bảy ngày ròng thân lân quân,
Chốn loài hổ dữ mớm con thơ.
189. Trái độc tối kinh cũng cứ thèm,
Ô kia, đôi mắt bỗng bừng lên,
Cây xinh lắt lẻo ngang bờ vực,
Lơ lửng trái thơm tnu nhánh mềm.
190. Những trái rơi theo gió lạnh rung,
Thần nhai ngấu nghiến nuốt thơm lừng, vẫn còn khao khát, thần leo vội,
Cách ấy no nê được vẹn toàn.
191. Chưa từng ăn quả chín ngon sao,
Thần vội giơ tay hái thêm vào,
Cành lá dựa thân vào gãy dứt,
Như là chặt bởi búa ông tiều.
192. Cành gãy làm cho ngã lộn thân,
Không gì chặn lại, rớt nhanh dần,
Trên bờ vực thẳm đầy tường đá?
Không thoát khỏi hang vực thẳm cùng.
193. Nước sâu năm dưới bờ vực kia,
Cứu mạng không tan nát thảm thê,

Rôi bất hạnh thay, thân tuyệt vọng,
Mười đêm nằm đợi thật dài ghê.
194. Cuối cùng một chú khỉ dài đuôi,
Trú ân trong hang đá đên nơi,
Nhảy nhót cành này sang bụi nọ,

Hái ăn trái chín thật xinh tươi.
195-96. Chợt thấy thần vàng vọt héo khô,
Động lòng trắc ẩn, khỉ kêu to:
"Khốn thay! Ta thấy ai nằm đó,
Tuyệt vọng đau thương ngập tận bờ,
Như vậy, ví như người hoặc quỷ,
Ông là ai đó, nói nguyên do."
197. Thần đầy cung kính, vội thưa ngay:
"Một kẻ khốn cùng chính lão đây,
Song phước đức dành cho khỉ hết,
Nêu tìm được cách cứu thân này.”
198. Chúa khỉ chuyển cành ở núi cao,
Mang hòn đá nặng lực anh hào,
Ấy nhờ tu luyện tròn công hạnh,
Mục đích tỏ bày trọng đại sao.
199. “T6n ông, trèo đến chỗ lưng này,
Quanh cổ ta, ghì chặt cánh tay,
Tức tốc ta đem ông thoát khỏi,
Vách tường đá, chính cảnh tù dày."
200. Hoan hy, thần ghi nhớ rõ ràng,
Lời khuyên của chúa khỉ vinh quang,
Trèo lên lưng nọ9 đôi tay bám,
Quanh cổ Trí nhân thật vững vàng.
201. Chúa khỉ lúc này thật mạnh thay,
Kiên cường can đảm đến như vầy?
Dau rằng mệt lả vì hao sức,
Chốc lát đưa lên vách đá dày.
202. Kéo thần xong, cất tiếng anh hùng:
"Ta mệt nhoài, xin đứng hộ phòng,
Bên cạnh mình ta, Tôn giả hỡi,
Trong khi ta ngủ giâc say nông.
203. Các thứ như beo, gấu, hổ, sư,
Nếu nhìn ta, thấy quá thờ ơ9
CHUYỆN TIỀN THÂN 459

Chúng liền giết hại ta ngay dấy,
Tôn giả canh phòng, chớ phải lo.”
A
204. Trong lúc thân đang đứng hộ phòng,
Hầu vương đánh một giấc an thân,

Một tư tưởng xấu xa nhen nhúm,
Tiềm ẩn lan dần ở nội tâm.
205. "Kh* thú khác cho người thịt ăn,
Vậy sao ta chẳng giết hầu vương,
Đỡ cơn đói khát vì phần thịt,
Cung cấp cho ta món tuyệt trần?
206. Khi no dạ, chẳng muốn chần chờ,
Song kiếm thật đầy thực phẩm khô,
Tích trữ cho nhiêu ngày vât vả,
Từ rùng ta sẽ kiếm đường ra.”
207. Cầm viên đá suýt đánh tan tành,
Chiếc sọ kia, song bởi phận mình,
Tay vụng vê đưa lên loạng quạng,
Vung ra yêu ớt chăng nên hình.
208. Chúa khỉ nhanh chân nhảy ngọn cây,
Toàn thân bê bết máu tuôn đầy,
Từ xa trách móc nhìn thân mãi,
Với cặp mắt tuôn lệ chảy dài.
209. “Bừng đối với ta làm thế này,
Tôn ông, người hỡi, đã làm sai,
Thật ông có thể ngăn kẻ khác,
Cho mạng sống không thọ kéo dài.
210. Ôi người lầm lỗi đến như vầy,
Sao trả ơn ta cách thế này?
Vì đã cứu ông ra thoát khỏi,
Vực kia sâu thẳm hãi kinh đầy!
211. Ta cứu tử, ông phản bội ta,
Âm mưu sát hại với tâm ma,
212. Coi chừng kẻ ác, e đày đọa5
Khốc liệt xuất từ ác nghiệp kia,
Đem họa tử vong cho chủ Ĩ16,
Khác nào trái giết gốc tre già.
213. Ta chăng còn tin tưởng ở ngươi,
Vì ngươi làm ác với ta rồi,

Hãy đi tới trước kia cho khéo,
Còn để ta nhìn thấy bóng thôi.
214. Thoát bầy dã thú đói tìm mồi?
Ngươi trở về nơi người sống đời,

Thăng tăp con đường dài trước mặt,
Đi theo như ý muốn nhà ngươi?5
215. Nói xong khỉ nhảy xuông hô rôi,
Rửa sạch chiếc đầu dính máu tươi,
Và khỉ lau khô dòng lệ ướt5
Cố leo khỏi núi ấy lên đường.
216. Từ đấy đầy đau khổ đoạn trường,
Đốt thiêu, vò xé bởi hầu vương,
Lê bước thân tàn, thần thất thểu,
Tìm nơi giải khát cho mình luôn.
217. Nhimg khi thần đến vũng hồ kia,
Mặt nước đêu loang lô máu me,
Một dòng đỏ sẫm dần dần hiện,
Thành một đám như lửa lập lòe.
218. Mỗi giọt nước kia dính đến thân,
Hóa thành mụt nhọt lớn lên dần?
Như bầu nâu, trái khô rồi nứt?
Giống hệt sắc da lẫn cỡ tầm.
219. Máu mủ tràn ra thật đáng nhờm,
Nơi nào thân muôn được an thân,
Dù là thành thị hay thôn dã,
Dân chúng chạy bay hỗn loạn luôn.
220. Lảng tránh vì mùi quá thối tha,
Trong khi gậy, đá cứ tung ra:
"Này tên khốn nạn, đừng đi đến,
Gần chúng ta!” toàn thể hét la.
221. Như vậy khổ đau thật đáng thương,
Thần mang theo suốt bảy năm trường,
Tùy theo hạnh nghiệp mình gây tạo,
Mỗi người đi đến một con đường.
222. Thần ước mong chư vị vạn an,
Mọi người, thần gặp gỡ trên đàng,
Xin đừng phản bạn, ôi hèn hạ,
Kẻ phạm tội mưu chống bạn vàng.
CHUYỆN TIỀN THÂN 461

223. Tất cả những ai với bạn mình, Tỏ ra là kẻ thiếu chân thành, Như bầy hủi phải ăn năn tội? Thân hoại vào trong ngục tái sanh. Đây là vần kệ xuất phát từ trí tuệ của bậc Giác Ngộ: "Này các Tỷ-kheo, nghĩa là ở đời này, kẻ nào phản bội, hại bằng hữu sẽ bị như vay." Và ương lúc kẻ kia đang tâu trình vua, ngay chính thời điểm ấy, mặt đất há

miệng rộng ra làm gã mất dạng và bị tái sanh vào địa ngục. Khi gã bị trái đất nuốt xong, vua ra khỏi ngự viên và trở về thành. *** Bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại và bảo: Này các Tỷ-kheo9 không phải chỉ bây giờ mà cả ngày xưa nữa, Devadatta cũng đã ném đá vào Ta. Và Ngài nhận diện tiền thân: Vào thời ấy, kẻ phản bạn kia là Devadatta và Ta chính là khỉ chúa.

§517. CHUYỆN THỦY THAN (Dakarakkhasajataka) (J. V. 75) 224-57. Chuyện này sẽ được trình bày trong Chuyện đường hầm vĩđại.Å4

§518. CHUYỆN LONG VƯƠNG PANDARA (Pandarajatakd) ụ. V. 75) Người nào chuyện bỉ mật đem phơi... Câu chuyện này bậc Đạo sư kể trong lúc trú tại Kỳ Viên về việc Devadatta (Đề-bà-đạt-đa) nói dối và quả đất đã há miệng nuốt sống ông như thế nào. Thời đó là lúc Đề-bà-đạt-đa bị chúng Tỷ-kheo quở trách, bậc Đạo sư bảo: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà cả ngày xưa nữa, Đề-bà-đạt- đa cũng đã nói dôi và đã bị quả đất nuốt chửng. Nói xong, Ngài kể câu chuyện quá khứ. *** Ngày xưa, khi Vua Brahmadatta trị vì Ba-la-nại, có năm trăm thương nhân lên tàu ra khơi. Vào ngày thứ bảy, khi họ đã khuất dạng khỏi đất liền, họ bị đắm tàu giữa biển và tất cả làm mồi cho cá, chỉ trừ một người. Người này nhờ gió đẩy đến bờ Karampiya. Lên bờ, mình trần trụi, gã vô cùng khốn khổ, lang thang khắp nơi khất thực. Dân chúng nghĩ: "Đây là bậc tu hành khổ hạnh, thiểu dục tri túc." Và họ tiếp đãi gã rất ân cần. Song gã bảo:

14 Xem J. VI. 330, Mahãummaggạiãtaka (Chuyện đường hầm yĩđại). Chuyện này,trong bản PTS là số 546. Bản Tích Lạn viết Ummaggạiãtaka, số 546. Bản CST viết Umangajataka. số 542. Bản Thái Lan và Campuchia viết Mahosadhạiaiaka, số 542.

- Ta đã có đủ sống rồi. Và khi họ cúng dường y trong, y ngoài, gã đều không nhận thứ gì cả. Họ bảo nhau: Chẳng có bậc khổ hạnh nào vượt qua vị này về phương diện thiểu dục tri túc. Và lại càng hân hoan vô cùng vì gã, họ xây am ẩn sĩ cho gã trú ẩn và gã lấy danh hiệu là Karampiya đạo sĩ. Trong khi gã ở đó, gã được nhiều lợi dưỡng vinh quang, cả long vương lẫn Kim Sí điểu vương đều đến bày tỏ lòng tôn kính gã. Vị long vương này có danh hiệu là Pandara. Một ngày kia, Kim Sí điểu vương đến gặp đạo sĩ, sau khi đảnh lễ vị này, ngồi xuống một bên và bảo: Thưa Tôn giả, dân chúng của ta khi tấn công loài rồng rắn thường hay bị chết đuôi. Ta không biết cách nào bắt rông răn cho đúng. Nghe nói có điêu bí ẩn chi đây. Ngài có thể dỗ dành chúng nói ra điều bí ẩn ấy chăng? Đạo sĩ nói: Được rồi. Khi điểu vương từ giã ra về, vừa đúng lúc long vương đến tôn kính đảnh lễ xong ngồi xuống, gã hỏi: -Này long vương, loài Kim Sí điêu nói răng khi bắt loài rông, chúng bị giêt chêt rât nhiêu. Thê lúc đánh bắt rông răn, làm sao cho chúng được an toàn? Long vương đáp: Thưa Tôn giả, đây là điều bí mật của loài ta, nếu ta nói ra thì ta sẽ gây tai họa tàn sát cả chủng tộc của ta. Sao thế, ngài nghĩ rằng ta nói với kẻ nào chăng? Ta chẳng nói với ai dâu, ta chỉ hỏi cho thỏa thích hiếu kỳ thôi. Ngài cứ tin ta và nói cho ta biết, đừng e sợ gì cả! Long vương hứa sẽ nói và từ giã. Ngày hôm sau, ân sĩ lại gạn hỏi, long vương cũng không nói ra. Song vào ngày thứ ba, lúc long vương đến và ngồi xuống, ẩn sĩ bảo ngay: Hôm nay là ngày thứ ba ta hỏi ngài

rồi. Tại sao ngài không nói? Thưa Tôn giả, ta sợ ngài kể lại cho kẻ khác. Ta sẽ không hé môi với ai cả, nói đi, đừng sợ gì! Thế là long vương bảo ẩn sĩ hứa sẽ không kể lại với ai rồi nói: Thưa Tôn giả, loài rồng rắn chúng ta nuốt đá lớn cho nặng mình và nằm sát xuống, rồi loài Kim Sí điểu đến, chúng ta há miệng ra, nhe răng nhào đến chúng. Chúng chụp lấy đầu bọn ta và trong khi chúng cố nhấc lên mà chúng ta lại nặng và nằm sát dất, nước tràn lên chúng khiến chúng chết chìm giữa biển. Một sô Kim Sí điêu chêt như vậy. Trong lúc băt bọn ta, tại sao chúng lại chụp lấy đầu? Nếu bọn ngu xuẩn kia chụp lấy đuôi của chúng ta và dốc ngược đầu

xuống, chúng sẽ bắt bọn ta phải nhả ra những hòn đá đã nuốt ấy, thế là làm cho bọn ta nhẹ đi và tha bọn ta về tổ chúng. Long vương đã tiết lộ bí mật như vậy với ác nhân này. Sau đó, khi long vương ra về? điểu vương lại đến đảnh lễ đạo sĩ Karampiya xong liền hỏi: Thưa Tôn giả, thế Tôn giả đã biết điều bí mật của long vương chưa? -Thưa ngài, ta đã biết rồi. Và gã kể mọi điều vừa được kể trên cho gã. Nghe xong, điểu vương bảo: Long vương đã sai lầm nặng nề, đáng lẽ không nên nói cho ai biết cách tàn sát chủng tộc mình như vậy. Thế là vừa nổi gió lên, điểu vương liền chụp lấy đuôi long vương Pandara và dôc ngược đâu xuông làm rông chúa nay phải nhả những hòn đá đã nuôt vào cổ, rồi điểu vương mang long vương bay lên không. Rồng Pandara, trong lúc bị treo ngược đầu lên không như vậy liền than khóc thê thảm: -Ta tự gây khổ cho ta rồi! Và rông chúa ngâm các vân kệ: 258. Người nào chuyện bí mật đem phơi, Bất cẩn, lòng không muốn giữ lời, Kẻ ngốc bị kinh hoàng trấn áp? Như ta, rồng chúa ngã nhào thôi. 259. Người nào ngu xuân lộ ra ngoài, Tư tưởng cân che giâu mặt trời, Kinh hoảng ngập tràn vì lẻo mép, Như ta, rồng chúa gặp chim mồi. 260. Không nên để bạn hữu tham gia, Ý tưởng thâm trầm nhất của ta, Bạn tốt có khi đầy xuẩn ngốc, Kẻ khôn lừa dối, phải phòng xa! 261 . Tin tưởng gã, oi, có phải chang, Chuyên trì khổ hạnh bậc Hiền nhân, Phơi bày bí mật, ta lầm lỗi, Ta khóc giờ đây nỗi đoạn trường. 262. Chuyện riêng tư, gã khốn xen vào, Bí mật ta không giữ được nào, Ta sợ môi nguy từ gã đên, Giờ ta khóc chính nỗi thương đau. 263. Tưởng bạn trung thành tận tủy xương, Sinh lòng kính sợ, nặng tình thương,

Ân tình tiết lộ cho người khác,
Ngã gục, người ngu chẳng thể vươn.
264. Ai nói lên cùng đám ác nhân,
Điều thầm kín phải giữ trong tâm,
Được xem rắn độc nơi trần giới, uKẻ ấy, tránh xa!", chúng thét rần.
265. Cẩm y, mỹ nữ, gỗ chiên-đàn,
Hương liệu5 vòng hoa, thực phẩm ngon,
Mọi dục ác kia, ta tránh cả,
Điểu vương, nếu đến giúp long vương!

Rồng chúa Pandara đã khóc than như vậy qua tám vần kệ trong khi bị dốc ngược trên không. Điểu vương nghe tiếng than khóc liền khiển trách long vương và bảo:

Này long vương, tại sao lại than khóc sau khi đã tiết lộ bí mật cho đạo sĩ kia?

Và điểu vương ngâm vần kệ:

266. Trong chúng ta, ba kẻ sống dây,
Nói tên ai kẻ đáng trách này?
Chẳng su, chẳng điểu, nhưng ngài ngốc,
Mang họa long vương nhục nhã đầy.

Nghe vậy, rồng Pandara liền ngâm vần kệ khác:

267. Đạo sĩ, theo ta, một bạn vàng,
Chuyên trì khổ hạnh, bậc Hiền nhân,
Ẩn tình ta lộ, ta lầm lỗi,
Ta khóc, giờ đây chính khổ thân.

Kế đó, điểu vương lại ngâm bốn vần kệ khác nữa:

268. Nhân sinh trần thế phải lìa đời,
Thánh đạo cho con cháu phải soi,
Bằng tự điều thân, chân chánh hạnh,
Con người thành đạt đích cao vời.
269. Chẳng ai thân thiết vượt song thân,
Không kẻ thứ ba ái luyến bằng,
Song ẩn tình người đừng tỏ lộ?
E rằng phản bội thật không lường!
270. Mẹ cha, quyến thuộc khắp xa gần,
Bạn hữu đồng minh dẫu thiết thân,
Ẩn ý người đừng nên tỏ lộ, về sau phản bội, phải ăn năn.

271. Vợ hiên xinh đẹp tuôi còn xuân,
Chia sẻ đàn con, đám bạn thân?
Song chớ tỏ bày điều bí ẩn,
E nàng phản bội, phải đề phòng.

Tiếp theo là các vần kệ sau:

272. Đừng ai đem chuyện kín phơi ra,
Phải giữ như kho báu của nhà?
Việc tiết lộ ra điều bí mật,
Hiền nhân chẳng muốn ngợi khen mà.
273. Bậc Trí không nên lộ tấc lòng,
Với cừu nhân hoặc với hông quân,
Những người nô lệ cho tài vật,
Bọn chúng giả vờ để kết thân.

274. Ai hé lộ ra một ẩn tinh,
Cho người không có trí thông minh,
Sợ lo phá vỡ bao điều kín,
Phải chịu người kia khống chế mình.
275. Những người biết được chuyện riêng tư,
Mà bạn chẳng nên để lộ ra,
Sẽ khiến bất an tâm trí bạn,
Vậy đừng tiết lộ chuyện riêng mà.
276. Ban ngày, lúc riêng rẻ nơi xa,
Cứ bạo gan nêu chuyện kín ra,
Song giữa đêm khuya trời vắng vẻ,
Đừng liêu lĩnh lộ chuyện riêng mà.
Bởi vì chắc chắn ở bên lưng,
Có kẻ lén ta đứng sẵn sàng,
Lời thoáng đưa đều nghe lọt cả,
Và rồi chuyện mật sẽ tan hoang.
Đây là năm vân kệ sẽ xuất hiện trong Vân đê của năm vị Trỉ giả của Chuyện đường hầm vĩ đại.
Tiếp theo là các vần kệ này:
277. Như cổ thành vây bọc tứ phương,
Với hào, cọc sắt5 chẳng thông thương,
Cửa song không lắp và tương tự,
Bí mật người khôn giữ kín luôn.
278. Những người dù vội vã nhanh lời,
Chuyện kín vẫn không hé hở môi,

Mà quyết giữ mình luôn vững chăc,
Thật lòng chân chánh, đấy là người,
Cừu nhân phải tránh như đi trốn,
Lúc rắn độc đang đuổi chạy dài.
Khi chân lý đã được điểu vương tuyên thuyết như vậy, long vương Pandara liền ngâm vần kệ:
279. Lõa thể, cạo đầu, gã xuất gia,
Lang thang khất thực khăp quê nhà,
Ôi, đem bí mật khai cùng gã,
Sự, lý tan tành, sô phận ta.
280. Giới hạnh nào tu sĩ phải trì,
Phát nguyền nào, tránh lỗi lầm chi,
Làm sao thoát ác hành, tham chấp,

Để đạt thiên cung cuối hạn kỳ?
Điểu vương đáp:
281 Biết tàm, kham nhẫn, tự điều thân,
Vứt bỏ vu oan với hận sân,
Tu sĩ đoạn tham chấp, ác nghiệp,
Sau cùng đạt đến cảnh thiên cung.
Long vương Pandara nghe điểu vương thuyết pháp như vậy liền xin tha mạng và ngâm vân kệ này:
282. Như trẻ sơ sinh, mẹ ngăm nhìn,
Khắp người rung động, thú thần tiên,
Điêu vương cũng vậy, xin ban bô,
Từ ái đàn con, đấng mẹ hiền!
Sau đó5 điểu vương tha mạng cho long vương và ngâm vần kệ nữa:
283. Chúa rồng, ta thả bạn bây giờ,
Thoát chết, cho ngài được tự do,
Trong các đàn con này chỉ có,
Con nuôi, con ruột, học trò ta,
Là ba trẻ hưởng nhiêu sung sướng,
Quả thật ngài là một giữa ba.
Nói vậy xong, điêu vương hạ cánh từ trên không và đặt long vương xuông mặt đất liền.
***
Bậc Đạo sư ngâm hai vần kệ để làm sáng tỏ vấn đề:
284. Nói vậy xong, chim chúa thả ngay,
Kẻ thù, đáp nhẹ địa câu này,
CHUYỆN TIỀN THÂN 467

Nay ta giải phóng, mau đi kiếm, An trú xa nơi hiêm họa đây, Dù bạn lên bờ hay dưới nước, Ta nguyền phòng hộ kỹ từ rày. 285. Như lương y có đủ tài năng, Con bệnh hiểm nghèo đã chữa xong, Như nước mát trong hồ giải khát, Cho bao người được thỏa thuê lòng, Như nhà trú ẩn trời băng giá9 Ta, chốn bạn nhờ lúc bại vong. Điểu vương lại bảo: Xin hãy đi ngay! Rồi chim thần thả long vương ra. Long vương liền biến mất vào cảnh giới của loài rông răn. Còn điêu vương trở vê nơi cư ngụ của loài Kim Sí điêu, tự nhủ: Long vương Pandara đã được ta tin tưởng nhờ lời thê nẹuyên nên được ta thả ra. Bây giờ, ta phải thử thách xem tình cảm của vị này đối với ta ra sao. Rôi đi đên cảnh giới của long vương, chim thân này nôi cơn thân phong của loài Kim Sí điểu lên thật mạnh. Thấy vậy, long vương tưởng Kim Sí điểu vương đến bắt mình liền hóa hình dài cả ngàn sải15 và nuốt cát sỏi cho nặng rồi nằm sâu xuống, vừa giấu đuôi dưới mình vừa vội giương cao mồng lên như thể sẵn sàng cắn điểu vương. Thấy vậy, điểu vương liền ngâm vần kệ: 286. Loài thai sanh trước đã làm lành, Với kẻ thù là loài noãn sanh, Nay bỗng dưng ngài nanh rộng há, Vì đâu ngài phách lạc hồn kinh? Nghe lời này, long vương ngâm ba vần kệ: 287. Phải luôn nghi ngại kẻ thù minh, Chớ quá tin ngay bạn chí

tinh, Lòng cả tin sinh niềm sợ hãi, Giết ngươi từ gốc đến đầu cành. 288. Sao đặt lòng tin tưởng một người, Trước kia ta đã cãi tranh rồi? Hãy lo phòng hộ mình cho ky, Yêu kẻ địch à? Chẳng có ai! 289. Hãy gây tin tưởng khắp nơi nơi? Song chớ tin vào bất cứ ai, Đừng để người nghi ngờ chính bạn, Song tâm hướng đến mối nghi hoài.

15 1 sải = lm82.

468 KINH TIÊU Bộ

Người nào thực sự là người trí,
Cần phải hết lòng gắng sức thôi,
Bản tính mình không hề để lộ,
Phơi bày ra trước mặt người đời.
Hai vị đã trò chuyện với nhau như vậy xong liền hòa giải với nhau và cùng nhau thân thiết đi đến am của ẩn sĩ khổ hạnh kia.
***
Bậc Đạo sư ngâm vân kệ đê làm sáng tỏ vân đê này:
290. Này thấy xứng đôi bạn thánh thần,
Dáng thanh, tâm tịnh, phước băng phân,
Như đôi tuấn mã cùng cương chạy, r •
Đên Karampiya lõa nhân.
về vấn đề này, bậc Đạo sư ngâm thêm một vần kệ nữa:
291. Long vương đi thăng đên thây tu,
Rồng chúa báo ngay với kẻ thù:
"Phải biết hôm nay ta thoát nạn,
Không nhờ tình thánh giả dành cho!”
Tiếp theo, vị khổ hạnh liền ngâm vần kệ khác:
292. Trịnh trọng ta thê trước điêu vương,
Với ngài, ta nặng trĩu tình thương,
Hơn bao giờ cả, song rung cảm,
Vì mối tình thân với đại bàng,
Ta đã sai lầm vì cố ý,
Chớ không do bởi tính si cuông.
Nghe vậy, long vương liền ngâm hai vần kệ:
293. Người thấy đời này lẫn kiếp sau,
Chẳng hề thương ghét nhọc lòng đâu,
Tu hành đội lốt, ngài mong giấu,
Hành động phi nhân ngược thánh bào.
294. Nhuốm đầy ti tiện, dáng cao siêu,
Khoác áo tu lòng chăng tự điêu,
Bản tính chứa tầm tư hạ liệt,
Ngài chuyên tạo ác nghiệp bao nhiêu.

Rôi đê khiên trách gã5 vị này lại ngâm vân kệ nhiêc măng:

295. Chỉ diểm, dối lừa, muốn giết oan,
Bạn lành vô tội, vậy ta mong,
Nhờ đây thề nguyện điều chân thật,
Bảy mảnh đầu ngài phải vỡ tan.

CHUYỆN TIỀN THÂN 469

Thê là ngay trước măt long vương, đâu kẻ tu khô hạnh kia bị vỡ nát thành bảy mảnh và mặt đất nứt ra ngay ở nơi gã đang ngôi. Gã biên mât vào lòng đất và tái sanh vào địa ngục Avĩci (A-tỳ hay Vô Gián). Còn long vương và điểu vương đều trở về cảnh giới của riêng mình. *** Bậc Đạo sư làm sáng tỏ sự kiện gã ấy đã bị nuốt chửng vào lòng đất bằng vần kệ sau cùng: 296. Vì thế Ta nay nhắn nhủ rằng, Chớ bao giờ phản bội than bằng, Còn gì tồi tệ hơn nhìn thấy, Một thứ bạn bè giả dối chăng, Bị nuốt trôi vào lòng đất lạnh, Kẻ môm độc ây ngã nhào lăn, Và người khổ hạnh nay đành chết, Vì chính lời kia của chúa rồng. Đên dây, bậc Đạo sư châm dứt pháp thoại và bảo: Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà ngay cả xưa kia nữa, Devadatta đã nói dối và bị nuốt chửng vào lòng đất. Rồi Ngài nhận diện tiền thân: Vào thời ấy, ẩn sĩ là Devadatta, long vương là Sãriputta (Xá-lợi-phất) và Kim Sí điểu vương chính là Ta.

§519. CHUYỆN HOÀNG HẬU SAMBULÃ (Sambulaịãtaka) ụ. V. 88) Run rấy nép mình dáng hãi kinh... Câu chuyện này bậc Đạo sư kê lại trong lúc Ngài trú tại Kỳ Viên vê Hoàng hậu Mallikã (Mạt-lợi). Phần khởi đầu được kể đầy đủ trong Chuyện phần cháo sữa chua,16 Lúc bấy giờ, nhờ công đức cúng dường ba phần cháo dâng đức Như Lai, ngay hôm ấy, bà được sắc phong địa vị chánh hậu5 cai quản các cung tần trung tín. Bà có đầy đủ năm vẻ nữ sắc yêu kiều, tài trí tột bực, lại là đệ tử của đức Phật, là một người vợ hiền tận tụy. Lòng nhiệt tình của bà sáng chói tỏa khắp cả kinh thành. Vì vậy, một ngày kia, các Tỷ-kheo băt đâu bàn luận trong pháp đường việc Hoàng hậu Mallikã là một hiền phụ trung kiên, tận tụy như thế nào. Bậc Đạo sư lúc đó đến, liền hỏi các Tỷ-kheo đang bàn luận đề tài gì? và khi được biết, Ngài bảo:

16 Xem J. III. 406, Kummãsapỉndcỳãtaka (Chuyệnphần chảo sữa chua), số §415.

Này các Tỷ-kheo, không phải chỉ bây giờ mà ngay cả ngày xưa nữa, bà ấy cũng là một người vợ hiền tận tụy. Nói vậy xong, Ngài kể câu chuyện quá khứ. *** Một thuở nọ9 Vua Brahmadatta có một hoàng nam mệnh danh là Sotthisena, và lúc đến tuổi trưởng thành, chàng được phong làm phó vương. Chánh phi của chàng là Sambulã cực kỳ diễm lệ, dung sắc rực rỡ chói lọi như thể ánh đèn chiêu sáng trong chôn tôi tăm. Song dân dân, chứng bệnh phong cùi xuât hiện trên mình Phó vương Sotthisena và mọi lương y đành bó tay, không thể chữa trị. Khi các vết lở loét chảy mủ ra9 hôi tanh khủng khiếp đến độ phó vương tuyệt vọng kêu lên: Ngai vàng có ích gì cho ta đâu? Thôi ta vào rừng sâu này chết một mình, không càn bạn bè cho xong. Khi đã cho trình vua cha, chàng rời hậu cung ra đi. Mặc dù chàng cố sức ngăn cản, Sambulã vẫn không chịu trở về, mà bảo: Thiêp xin nguyện chăm sóc Chúa công trong rừng thăm. Rồi nàng cùng

chàng từ bỏ kinh thành ra đi. Khi vào rừng, chàng dựng một lều cỏ để trú thân ở một nơi có bóng cây và nước suối, trái rừng đầy đủ. Còn vương phi săn sóc chàng ra sao? Nàng dậy thật sớm, quét dọn lều sân, mang nước đến cho chàng súc miệng. Khi chàng súc miệng xong, nàng nghiền nát nhiều loại cỏ thuốc thoa vào các vết lở loét của chàng rồi đưa trái cây ngon ngọt cho chàng ăn. Khi chàng đã súc miệng, rửa tay, nàng chào chàng và bảo: Xin Chúa công hãy chuyên tâm làm việc thiện! Rồi nàng cầm cái thúng, cái xẻng và cái móc đi vào rừng hái trái cây cho chàng. Khi chàng ăn hết, nàng đem nước thơm cho chàng uống rồi mới ăn phần trái cây của mình. Nàng lại sắp đặt một sàng tọa có khăn phủ lên và trong lúc chàng nằm trên đó? nàng rửa chân cho chàng, thay áo quần, tắm gội cho chàng xong nàng đến năm xuông cạnh sàng tọa. Nàng chăm sóc chúa công của nàng như vậy đó. Một ngày kia, trong lúc đem trái cây về nhà, nàng thấy một hang có con suôi, nàng liên đặt thúng trên đâu xuông, đứng bên bờ hang rôi bước xuông tăm, nàng thoa khăp người với thuôc nhuộm vàng rôi tăm rửa. Xong xuôi, nàng bước lên mặc áo quần bằng vỏ cây và đứng trên bờ suối. Cả khu rừng sáng rực lên vì dung săc rực rỡ tỏa ra từ thân thê nàng. Lúc ây, có một con quỷ dạ-xoa đi tìm mồi9 thoạt trông thấy nàng liền mê mẩn ngâm đôi vần kệ sau: 297. Run rẩy nép mình dáng hãi kinh, Ai đây đang đứng cạnh hang ghềnh,

CHUYỆN TIỀN THÂN 471

Nói đi, thục nữ thân bồ liễu,
Quyến thuộc là ai với quý danh?
298. Nương tử là ai, đẹp rỡ ràng,
Đâu là dòng giống của nhà nàng,
Khiến nàng chiếu rực khu rừng sáng,
Chốn lạc cư muôn loại thú hoang?
Yêu quỷ là ta đầy kính cẩn,
Nghiêng mình bái phục trước tôn nhan!
Nghe con quỷ nói thê, nàng đáp lời qua ba vân kệ:
299. Thái tử Sotthisena kế vị ngai,
Xứ Kãsi, hãy biết như vầy,
Ta là vương hậu hoàng nam ấy,
Thường gọi Sambulã chính hiệu này.
300. Vương tử Videhaputta,
Khổ thân bệnh hoạn ở rừng xa,
Mình ta chăm sóc chàng nằm đó?
Không thê9 chăc chàng phải chêt mau.
301. Đây miếng thịt nai thật ngọt ngon,
Ta vừa kiếm được chốn rừng hoang,
Đem về dâng chúa công ta đó9
Giờ bởi thiếu ăn đã mỏi mòn.
ĩ

[Ac quỷ:]
302. Chúa công bệnh hoạn ích gì chăng?
Ngài chẳng cần vương hậu, hỡi nàng,
Mà chỉ cần người nuôi bảo hộ?
Ta mong chiếm địa vị chồng nàng.
[Vương phi:]
303. Lòng ta mòn mỏi với ưu sầu,
Khôn khô bơ vơ, đẹp chăng câu,
Nếu quỷ vương tìm nương tử mới,
Hãy cầu nàng khác đẹp dường nào.
r
[Ac quỷ:]
304. Thê thiếp bốn trăm sẵn của ta,
Tôn vinh lầu các ở đồi xa,
Xin nàng chiếu cố, ngôi cao ngự,
Cho thỏa bao nguyền ước thiết tha.
305. Hỡi mỹ nhân tươi sáng ánh vàng,
Những gì nàng quý chuộng cho nàng,

Ta đều ban tặng, xin mời đến,
Cùng ta tận hưởng thú trần gian.
306. Nêu chôi từ làm vợ quỷ vương,
Hiển nhiên nàng hóa miếng mồi ngon, r
Cho ta thọ dụng hôm nay đây, Đê lót lòng ta đã nhịn cơm. [Bậc Đạo sư:] r

307. Ac quỷ mày râu rậm bảy chòm,
Khiến cho người thất đảm kinh hoàng,
Thấy nàng lạc lỏng bơ vơ bước,
Liên năm chặt tay ây của nàng.
308. Bị cầm giam bởi quỷ hung tàn,
Cừu địch nàng kia, ác dục tràn,
Nàng chỉ khóc thương chàng vắng mặt,
Chẳng hề quên nỗi khổ riêng chàng.
[Vương phi:]
309. Ta chẳng buồn vì số phận ta,
Làm mồi cho quỷ ác căm thù,
Song vì tình trượng phu tôn quý,
Ly biệt ta, chàng sẽ khổ ưu.
310. Chư thần đi vắng cả rồi chăng?
Chẳng vị nào cai quản thế gian,

Để trấn áp hành vi sỉ nhục,
Cản ngăn điêu phóng đãng dâm loàn.
Lúc ấy, cung đình của Thiên chủ Đế-thích rung động vì công năng đức hạnh của nàng, chiếc ngai bằng hoàng thạch của ngài trông có vẻ nóng lên. Ngài suy nghĩ tìm ra duyên cớ9 liềm cầm kim cang chùy phi nhanh đến trước con quỷ và ngâm vần kệ:
311. Giữa phái quân thoa đệ nhất danh,
Chính nàng toàn hảo, trí thông minh,
Khác nào ngọn lửa đang bừng sáng,
Ví thử ngươi ăn thịt gái lành,
Ác quỷ, đầu ngươi liền vỡ nát,
Thành ra bảy mảnh phải tan tành.
Vậy đừng làm hại nàng nên thả,
Nàng, vợ hiên dâng hiên trọn mình.
Nghe vậy, con quỷ liền thả Sambulã. Thiên chủ nghĩ thầm: "Con quỷ này sẽ còn tái phạm một lân nữa.” Vì thê, ngài lây dây trói, giam lỏng nó trên ngọn núi thứ ba cách xa chỗ ấy, để nó không trở lại đấy được, rồi nồng nhiệt ngợi khen
CHUYỆN TIỀN THÂN 473

vương phi xong, ngài trở về thiên đình của ngài. Còn vương phi, sau khi mặt trời lặn, phải nhờ ánh trăng trở về lều cỏ.
***
Bậc Đạo sư ngâm tám vần kệ giải thích sự việc:
312. Thoát quỷ kia, nàng vội lại nhà,
Như chim về thấy chết con thơ,
Hay bò bị cướp bê con dại,
Than khóc nhìn hang ổ trống trơ.
313. Kia Sambulã danh tốt vang,
Hoàng phi liền cất giọng kêu than,
Thất thần, đôi mắt mờ mỏi cả,
Không thấy chàng đâu giữa núi ngàn.
314. í4Tiện thiếp xin quỳ lạy Sa-môn?
La-môn, Hiền thánh, Trí nhân từ,
Nay tìm hoàng tử mà không thấy,
Thiếp đến thần nhân để trú nhờ.
31546 Cọp beo, sư tử, chúa sơn lâm,
Cùng các loài hoang thú giữa rừng,
Tiện thiếp xin chào kính tất cả,
Cỏ, dây leo, dược thảo um tùm, r
Xin chào rừng rậm màu xanh ngăt,
Cùng núi cao dốc đứng chập chùng.

Hoàng tử thiếp tìm mà chăng thây,
Nơi này thiếp đến để nhờ nương.
317. Tiện thiếp xin thi lễ dạ than,
Thiên môn chùm, sắc biếc xanh xinh,
Vòng hoa tinh tú lung linh đẹp,
Không thấy chàng đâu, thiếp đến nương.
318. Thiếp xin thi lễ cả sông Hằng,
Là mẹ hiền chung hợp suối sông,
Hoàng tử thiếp tìm mà chẳng thấy,
Nơi này thiếp đến để nhờ nương.
319. Tiện thiếp xin chào đỉnh Tuyết Sơn,
Là vua ngự trị mọi sơn lâm,
Nay tìm hoàng tử mà không thấy,
Thiếp đên nơi này đê cậy nương.
Nhìn thấy nàng đang than khóc như thế, Sotthisena nệhĩ thầm: "Nàng than khóc quá lời. Ta không biêt có ý gì đây, nêu nàng làm thê vì yêu thương ta thì tim nàng sẽ tan nát. Thôi ta phải thử nàng xem sao."
474 KINH TIỂU Bộ

Chàng liên đi đên ngôi ở cửa lêu. Nàng đên cửa vân còn than khóc, đảnh lê chàng xong, nàng hỏi: Nãy giờ Chúa công ở đâu? Chàng đáp: Này Vương phi, ngày thường nàng chưa hề về nhà giờ này, hôm nay nàng về quá trễ. Rồi chàng ngâm vần kệ hỏi nàng: 320. Này Quý phi danh tiêng vọng vang, Sao nàng về muộn quá chiều tàn? Tình lang yêu dâu nào đâu hăn? Đã giữ nàng lâu hóa trễ tràng? Nàng đáp lại: -Tâu Chúa công, thiếp đang mang trái cây vê nhà thì gặp một con quỷ si tình thiếp, nắm tay thiếp và bảo: “Nếu nàng không nghe lời ta, ta sẽ ăn thịt nàng ngay.^, Và nàng ngâm vần kệ: 321. Bị cừu địch bắt, nặng sầu tư, Thiếp nói lời cùng quỷ dạ-xoa: "Ta chẳng buồn đau vì số phận, Làm mồi cho ác quỷ tinh ma, Song vì tình trượng phu tôn quý, Ly biệt ta, chàng sẽ khổ ưu.” Rồi nàng kể hết mọi chuyện cho chàng nghe và nói: Khi thiếp đang bị quỷ bắt giữ như vậy không thể nào thoát thân được, thiếp liền xin sự phò hộ của chư thần nên Thiên chủ Đế-thích hiện ra, cầm chùy kim cang trong tay, ở trên không hăm dọa ác quỷ thả thiếp ra. Rồi ngài lại lấy dây thần trói quỷ trên ngọn núi thứ ba xa chỗ ấy xong biển mất. Thế là thiếp đã được Thiên chủ Đấ-thích cứu mạng. Thái tử Sotthisena nghe xong liền bảo: -Này Vương phi, chuyện có thể là như vậy. Với nữ nhân thật khó biết được Sự thật. Trong vùng Tuyêt Sơn có nhiêu sơn nhân, ân sĩ và pháp sư. Ai sẽ tin nàng đây? Nói vậy xong, chàng ngâm vần kệ: 322. Các nàng ngọc nữ quá tinh khôn, Thật hiếm khi tìm được thật chơn, Cung cách nữ nhân làm rôi trí, Như đường cá lội giữa trùng dương.

CHUYỆN TIỀN THÂN 475

Nghe vậy, nàng đáp: -Tâu Chúa công, dù chàng không tin thiếp, thiếp vẫn nói nhân danh chân lý và thiếp sẽ chữa bệnh cho chàng. Thế là khi đã rót đầy một bình nước để

thực hiện một lời ước nguyện chân 9 y \ 1 lý9 nàng đô nước từ trên đâu chàng và ngâm vân kệ: 323. Ước mong chân lý, chốn nương thân, Thiếp chẳng yêu ai khác Chúa công, Thiếp nguyện cầu xin nhờ nói thật, Bệnh chàng nay được chữa lành chăng? Khi nàng thực hiện lời nguyện câu chân lý ây xong, nước vừa được rảy lên đầu Sotthisena thì bệnh hủi liền biến mất như thể rỉ đồng gặp cường toan vậy. Sau khi ở lại đó vài ngày, hai vị rời khu rừng đi đến Ba-la-nại và vào ngự viên. Phụ vương biêt chuyện hai con đã vê liên vào ngự viên. Ngay tại đó, ngài bảo đem chiếc lọng hoàng gia đến che lên đầu Sotthisena làm lễ Quán đảnh, sắc phong Sambulã lên ngôi chánh hậu. Sau đó? ngài đưa hai con về thành, và chính ngài xuất gia tu hành, lập am trong ngự viên nhimg vẫn thường dùng ngự thiện trong cung. Còn Vua Sotthisena chỉ phong Sambulã lên ngôi chánh hậu, song chẳng ban ân huệ gì cho nàng, chàng chăng quan tâm ngay cả đên đời sông của nàng mà chỉ ham hưởng lạc thú với những nữ nhân khác. Sambulã hờn ghen với đám tình địch kia nên gầy mòn bạc nhược, cả thân hình nổi gân xanh xao ra dáng bệnh hoạn. Một ngày kia, phụ hoàng của vua, vị ân sĩ đã xuât gia ây đên dùng ngự thiện, nàng liền yết kiến ngài cho khuây khỏa nỗi buồn. Sau khi ngài dùng bữa xong, nàng đảnh lễ ngài và ngồi xuống một bên. Trông thấy tình trạng suy nhược của nàng, ngài ngâm vần kệ hỏi: 324. Bảy trăm vương tượng trực bên mình, Phòng hộ sẵn sàng khởi chiến binh, Thiện xạ hàng trăm ngừa hiểm họa, Đâu cừu nhân đến khiến hồn kinh? Nghe vậy, nàng đáp lại: -Tâu Phụ vương, chúa thượng không còn như xưa đối với thần thiếp nữa. Rồi nàng ngâm năm vần kệ: 325. Chàng yêu mỹ nữ tựa liên hoa, Giọng điệu thiên nga cất tiếng thưa, Rung động lòng chàng say đắm đuối, Khi chàng nghe chúng nhịp nhàng ca, Thiếp không còn ngự trong tâm tưởng, Tình cảm chàng như một thuở xưa.

476 KINH TIÉU Bộ

326. Nữ nhân dáng đẹp tựa thiên nga,
Trang điểm toàn châu báu sáng lòa,
Tuyệt sắc cung tần nằm yểu điệu,
Mê hôn quyên rũ măt vương gia.
327. Mong lần nữa lạc bước rừng hoang,
Kiếm mỗi bữa ăn đỡ dạ chàng,
Thiếp sẽ được chàng yêu quý lại,
Rừng xanh ngự trị, bỏ ngai vàng.
328. Gấm vóc lụa là khoác nữ nhi,
Cao lương mỹ vị đủ tràn trề,
Diêm kiêu, song nêu chàng không chuộng,
Thà kết lụa đào để chết đi.
329. Gái nghèo khốn khổ ngủ nệm rơm,
Nếu được yêu thương dưới mắt chồng,
Cũng hưởng một đôi niêm hạnh phúc,
Mà người chỉ thiếu tấm tình nồng,

Không hề biết đến, dù đầy đủ?

r \ ỉ

Tât cả mọi điêu, tâu Phụ vương! Khi nàng giải thích cho vị vua ẩn sĩ hiểu nguyên nhân vì đâu nàng héo mòn như vậy, ngài liền triệu vua tới và bảo: Này Vương nhi Sotthisena, khi Vương nhi bi bệnh hủi giày vò khốn khổ phải trôn vào rừng sâu, nàng đã cùng Vương nhi vào rừng, săn sóc hâu hạ đủ mọi nhu cầu cho Vương nhi, lại nhờ thần lực chân lý chữa bệnh cho Vương nhi nữa. Bây giờ, sau khi nàng đã làm phương tiện cho Vương nhi ngự trên chiếc ngai vàng, Vương nhi không biết đến địa vị của nàng, thật là lỗi đạo lắm! Một hành động phản bội bạn hiền như vậy là một tội lớn. Rồi ngài ngâm vần kệ: 330. Khó tìm được vợ chung tình, Nam nhi tốt với vợ mình, khó sao, Vương phi đức hạnh dường nào, Với chồng, nàng lại dạt dào tình thương. Vậy giờ dây, hỡi Quân vương, Với Sambu, phải trọn đường thủy chung. Sau khi khiển trách vương nhi xong, ngài đứng dậy bỏ ra về ngay. Khi vương phụ đi rồi, vua triệu Sambulă đến và bảo: Này Ái hậu, xin hãy tha thứ lỗi lầm của trẫm bấy lâu nay! Từ nay về sau, trẫm giao hết quyền hành cho Ái hậu. Và nhà vua ngâm vần kệ cuối cùng:

CHLTYỆN TIỀN THÂN 477

331. Hưởng đầy phúc lộc dồi dào, Ái khanh vẫn cứ xanh xao héo mòn, Vì lòng nặng trĩu ghen hờn, Từ nay trâm với phi tân cung nga, Là người dưới trướng Sambulã, sẵn sàng tuân phục Lệnh bà phán sai. Từ đó? nhà vua cùng hoàng hậu sông hạnh phúc bên nhau, thực hành bô thí và các thiện pháp. Đến khi từ trần, hai vị đi theo đúng hạnh nghiệp của mình. Còn vị ẩn sĩ khổ hạnh tu tập phát khởi thiền định, về sau tái sanh vào Phạm thiên giới. *** Bậc Đạo sư chấm dứt pháp thoại xong, lại bảo: Không chỉ bây giờ mà ngay cả ngày xưa nữa, Mallikã đã là người vợ thủy chung. Rồi Ngài nhận diện tiền thân: Lúc bấy giờ, Sambulã là Mallikã, Sotthisena là vua xứ Kosala, vị ẩn sĩ kia chính là Ta.

§520. CHUYỆN VỊ THẦN CÂY TINDU (GandhatìnduịãtakdỶ1 (J. V. 98) Sự tỉnh giác là hướng Niêt-bàn... Câu chuyện này bậc Đạo sư kể lại trong lúc trú tại Kỳ Viên về việc giáo hóa một ông vua. [Việc giáo hóa này được kể đầy đủ trong Chuyện khuyến dụ Quốc vươngChuyện ba con chim}9} *** Ngày xưa tại quốc độ Kampilla, trong kinh thành Uttarapancãla có vị vua danh hiệu Pancãla, cai trị bất công vì theo ác đạo và phóng dật buông lung, bởi thê quân thân cũng trở nên bât công như nhà vua. Dân chúng bị thuê má nặng nê áp bức liên đem vợ con đi lang thang vào rừng như bây dã thú. Những vùng trước kia là làng mạc nay hoang vắng cả, dân chúng ban ngày thì sợ quân sĩ của nhà vua nên không dám ở trong nhà và lấy hàng rào gai bao bọc lại; khi trời mới tảng sáng, họ đã vào rừng. Ban ngày họ bị quân lính của vua tước đoạt của cải, còn ban đêm lại bị bọn cướp hoành hành. Vào thời ấy, Bồ-tát xuất hiện trong thân hình một vị thần cây tindu ở ngoại17 19 18

17 Tham chiếu: Dh. V. 21; PhảỊ)củ kỉnh t4Ph0ng dật phẩm,, (T.04. 0210.10. 0562bl9); Xuất diệu kinh “Ph6ng ¥(4. 0212.5. 0641C17); Pháp tập yếu tụng kinh, 4Thóng dật phẩm,, (T.04. 0213.4. 0779a01). ” 18 Xem J. III. Rãjovãdajãtaka (Chuyện khuyến dụ Quốc vương), số §334. 19 Xem J. V. 100,

Tesakunaḷiãtaka (Chuyện ba con chim) số §521.

thành, hằng năm nhận được phẩm vật cúng dường của nhà vua trị giá một ngàn đồng tiên, ngài nghĩ thâm: "Nhà vua thật buông lung phóng dật, quốc độ đang suy tàn, ngoài ta ra không ai có thê đưa vua trở vê chánh đạo. Vua này là kẻ ban ơn cho ta, hằng năm lại dâng tặng ta phẩm vật một ngàn đồng tiền. Vậy ta sẽ giáo hóa cho vị vua này." Thế là đang đêm tối, ngài vào hậu cung, đứng trên không ngay phía đầu vương sàng, phóng ra một luồng hào quang. Vua thấy ngài sáng chói như mặt trời mọc liền hỏi ngài là ai và từ đâu đến. Nghe vua hỏi, ngài đáp: Này Đại vương, ta là thần cây cườm thị thơm (gandhatindu) đến đây khuyên nhủ ngài. Vua hỏi: Ngài muốn khuyên trẫm điều gì? Bậc Đại sĩ đáp: Đại vương buông lung việc trị nước, cả quốc độ đang điêu tàn như thể làm môi cho bọn quân thân tay sai. Vua chúa buông lơi việc trị nước không thê nào làm chủ vận mệnh quốc gia được. Ngay trong đời này, chính họ sẽ bị suy tàn và đời sau phải tái sanh vào địa ngục. Một khi vua chúa buông lơi việc cai trị, quần thần bên ngoài lẫn bên trong quốc độ buông lơi theo cả, vì thế nhà vua phải hết sức lo trị nước. Nói xong, ngài ngâm các vần kệ ghi lại một bài học đạo đức: 332. Sự tỉnh giác là hướng Niết-bàn, Buông lung thường dân đên vong thân, Những người tỉnh giác không hề chết, Phóng dật khác nào đã mạng vong. 333. Sự mê đắm tạo ra buông lung, Phóng dật sinh hư hỏng, mạng vong, Hư hỏng tác thành ra ác nghiệp, Đoạn trừ mê đắm, hỡi Anh quân! 334. Người hùng phóng dật biết bao phen, Bị tước giang sơn lân bạc tiên, Điền chủ trở thành người thất lạc, Chủ nhà, nhà mất khổ triền miên. 335. Khi vua buông lỏng việc kinh bang, Không đúng theo danh nghĩa, tiếng vang, Ví thử bạc vàng đều biến mất, Chỉ còn ô nhục với ông hoàng. 336. Buông lung lâu quá, hỡi Quân vương! Từ chánh, ngài đi lạc bước đường,

Quốc độ phồn vinh ngày trước ấy, Nay làm mồi bọn cướp tan hoang. 337. Hoàng nam chẳng hưởng được giang san, Vàng bạc, lúa ngô, viện bảo tàng, Quôc độ làm môi cho kẻ ác, Ngài còn bị tước cảnh vinh quang. 338. Ông hoàng bị tước đoạt giang san, Với các kho châu báu, bạc vàng, Chẳng được niềm tin yêu thuở trước, Của thân băng quyên thuộc, lân bang. 339. Quản tượng, m xa, với bộ binh, Bốn quân lúc trước thật hùng anh, Khi nhìn vua phải tiêu cơ nghiệp, Cũng chẳng còn vị nể, kính danh. 340. Ngu xuẩn sống đời chẳng kỷ cương, Bị lời tà dụ dỗ sai đường, Người ngu chóng mât vinh quang cũ, Như rắn phải quăng lớp vỏ tàn. 341. Song kẻ nào thức dậy đúng thời, Không hề mỏi mệt, kỷ cương noi, Cả đàn gia súc đêu tăng trưởng, Tài sản người kia lớn mãi hoài. 342. Đại đế, xin ngài mở rộng tai, Lắng nghe dân chúng nói bao lời, Nhờ nghe nhìn được điều chân lý, Thành đạt đường theo phước nghiệp ngài. Như vậy, bậc Đại sĩ đã giáo hóa vua qua mười một vần kệ rồi bảo: Đại vương hãy đi nuôi dưỡng quốc độ, đừng chậm trễ, chớ để đất nước suy tàn! Nói xong, ngài trở lại cõi của ngài. Vua nghe các lời khuyên ấy vô cùng cảm kích, ngay hôm sau, ngài liền giao việc nước cho các vị đại thần và cùng với vị tế sư của hoàng gia rời kinh thành bằng Đông môn và đi được một khoảng chừng vài trăm mét. Nhằm lúc ấy có một ông lão vốn là dân làng, lấy những

cành cây gai trong rừng về đặt quanh nhà, sát cửa lớn rồi cùng vợ con vào rừng. Buổi chiều, khi quân lính của vua đã bỏ đi, người ấy trở về nhà đến gần cửa, bị đầu gai nhọn đâm vào chân, lão ngồi vắt chân lên, vừa rút gai ra vừa nguyền rủa vua qua vần kệ: 343. Mong tên trúng ở chiên trường, Cho Pancãla thọ thương khóc thâm,

Như ta nay bị gai dâm, Đớn đau phải chịu nơi thân của mình. Lời nguyên rủa vua này phát ra nhờ thân lực của Bô-tát, lão già nguyên rủa vua như thể một người được Bồ-tát nhập vào, hành động này của lão phải được hiểu như vậy. Vào lúc đó? vua cùng vị tế sư của ngài đang cải trang đứng trước mặt lão. Vị tế sư nghe như vậy liền đáp kệ: 344. Tôn ông nay tuổi đã già, Và đôi mắt đã yếu nhòa, cho nên, Chẳng công bằng để xét xem, Chính ta đáng bị rủa nguyền đó sao? Chúa Brahmadatta biết thế nào, Khi chân ông bị gai cào đâm da? Nghe lời này, ông lão ngâm ba vân kệ: 345. Hiển nhiên vì Chúa Brahmadatta, Cho nên mới Idiổ thân ta thế này, Như dân cô thế thường hay, Chịu phần thuế nặng đọa đày tấm thân. 346. Ban đêm bị trộm ăn phần, Ban ngày gặp lũ thuế nhân thu tiền, Ác nhân đầy rẫy toàn miền, Khi tên bạo chúa nắm quyền trong tay. 347. Khổ đau vì sợ nỗi này, Dân lành đành phải chạy bay vào rừng, Chung quanh nhà, rải lung tung Đám gai để được yên thân phận mình. Nghe nói vậy, vua bảo vị tế sư: Này Sư trưởng, lão già này nói đúng lắm, đó là lỗi của ta. Vậy ta hãy trở về cai trị nước cho đúng pháp! Lúc ây, Bô-tát nhập vào thân của vị tê su, đứng trước mặt vua bảo: Tâu Đại vương, ta hãy xem xét vân đê này cho kỹ! Rồi từ làng ấy qua một làng khác, hai vị lại nghe lời của một bà già. Nghe nói bà này nghèo khổ? có hai con gái đã lớn mà bà không muốn cho hai con vào rừng. Nhưng chính bà phải tìm củi, lá khô về cung cấp cho hai con. Một ngày kia, bà lão trèo lên cây lượm lá, bị té lăn tròn xuống đất liền nguyền rủa vua phải chêt đi và ngâm vân kệ này: 348. Khi nào vua ấy chết đi, Chao ôi, còn chúa trị vì non sông? Các con lẻ bóng phòng không, Thở than mong kiếm tấm chồng hoài hơi.

Vị tê sư ngâm vân kệ ngăn lời bà lão:
349. Nói lời xấu bậy, bà ơi!
Không thông chữ nghĩa, kêu trời gào la,
Làm sao vua kiếm đâu ra,
Mỗi chồng cho mỗi gái tơ hỡi bà?
Bà già nghe nói, đáp lại hai vần kệ:
350. Lời ta chăng phải ác ngôn,
Ta đây chữ nghĩa cũng thông, thưa ngài,
Khi còn thất thế dân đen,
Chịu phân thuê nặng bao phen chêt người.
351 . Đêm nằm cho trộm làm mồi,
Ban ngày lũ thuê nhân xơi mât phân,
Ac nhân đây rây non sông,

Khi quyền cai trị hôn quân nắm hoài,
Thời suy, khó dưỡng vợ thay,
Nên con gái lớn tìm ai làm chồng?
Nghe bà lão nói, cả hai vị đều nghĩ: uBà lão này nói đúng vấn đề dây!”
Rôi hai vị đi xa hơn một quãng đường, lại nghe một gã nông dân nói chuyện.
Trong lúc gã cày ruộng, con bò của gã tên gọi Sãliya ngã lăn ra vì bị lưỡi cày đụng phải, gã chủ bò liền nguyền rủa vua qua vần kệ:
352. Cầu Pancãla ngã lăn,
Trúng nhằm mũi giáo của quân thù hăn,
Như Sãliya ngã xuống đường,
Thương thay, cày đụng bị thương nằm đờ!
Vị tê sư liên ngâm vân kệ chặn gã lại:
353. Ngươi hờn Brahmadatta,
Song ai có thây đâu là nguyên do?
Chính ngươi phỉ báng đức vua,
Trong khi tội ấy đều là của ngươi.
Nghe thê, gã nông phu đáp ba vân kệ:
354. Vì vua, ta cứ giận rsôi,e e 9
Nên ta cương quyêt giữ lời thăng ngay,
Dân đen thất thế như vầy,
Bị tàn hại bởi thuế dày khắp nơi.
355. Đêm năm cho trộm làm môi,
Ban ngày lũ thuế nhân xơi mất phàn.
Toàn miền đầy rẫy ác nhân,
Khi tên bạo chúa trị dân ngang tàng.

356. Gia nô phải nấu hai lần,
Rồi mang cơm nước muộn màng cho ta,
Lúc ta nôn nóng chờ nhà,
Bò ta bị đụng ắt là mạng toi.
Đi xa hơn một đoạn nữa, hai vị vào một làng kia. Sáng sớm hôm sau, một con bò trở chứng đá người vắt sữa ngã nhào, sữa đổ tung tóe. Người này liền ngâm vần kệ nguyền rủa Vua Brahmadatta:
357. Cầu Pancãla ngã lăn,
Vì do một mũi kiếm đâm trận tiền,
Như ta, bò đá lăn chiêng,
Đá luôn thùng sữa đô liên hôm nay.
Vị tế sư ngâm vần kệ đáp:
358. Này, bò đá gậy thúc dai,

Hay là thùng sữa của ngài đổ ra,
Việc gì đến Chúa Brahmadatta,
Khiến ngài chịu mọi gièm pha thế này?
Nghe vậy9 người vắt sữa bò ngâm ba vần kệ đáp:
359. Paíicãla đáng ưách thay,
Vì nền cai trị9 thưa ngài La-môn,
Dân lành cô thế thấy luôn,
Bị tàn bởi thuế nặng thân rã rời.
360. Ban đêm bị trộm rình mồi?
Ban ngày lũ thuê nhân xơi mât phân.
Toàn miền đầy rẫy ác nhân,
Khi tên bạo chúa trị dân ngang tàng.
361 . Hung hăng là thứ bò rừng,
Việc đem vắt sữa, chưa từng trước dây,
Ta đành vắt sữa hôm nay,
Vì nhu cầu sữa mỗi ngày một tăng.
Hai vị bảo nhau:
Gã này nói đúng đấy.
Rôi từ làng ây? hai vị đi ra đường cái tiên vê kinh thành. Trong một làng nọ?
có gã thu thuế giết một con bê con có đốm rồi lột da để làm bao da bọc kiếm, khiến bò mẹ quá buồn khổ vì mất con thơ, bỏ cả ăn cỏ uống nước, chỉ lang thang kêu khóc. Thấy vậy9 trẻ con trong làng nguyền rủa vua:
362. Cầu Pancãla héo mòn,
Hoài công than khóc mất con như vầy,
Bò kia quẩn trí thương thay,
Đi tìm bê nhỏ, chạy hoài loanh quanh.
CHUYỆN TIỀN THÂN 483

Vị tế sư liền ngâm vần kệ khác:
363. Khi bò trâu phải lạc đàn,
Trước người chăn giữ, lang thang kêu gào,
Vậy thì duyên cớ làm sao,
Khiến ngươi chê trách nhằm vào vua ta?
Lũ trẻ đáp lại hai vần kệ sau:
364. Tội tình Brahmadatta,
Việc này con thấy rõ ra rành rành,
Bơ vơ khốn đốn dân lành, vẫn thường bị thuế nặng hành khổ thôi.
365. Ban đêm bị trộm rình mồi?
Ban ngày lũ thuê nhân xơi mât phân,
Ác nhân đầy rẫy non sông,

Khi quyền cai trị hôn quân nắm tròn,
Cớ sao bê hãy còn non,
Phải đem giết bỏ, chỉ cần bao da?
Các ngươi nói đúng đấy.
Hai vị nói xong liền ra đi. Trên đường, họ thấy trong một hồ nước khô cạn, bày quạ đang lấy mỏ bắt ếch nhái ăn thịt. Khi hai vị đến nơi, Bồ-tát vận dụng thần lực [nguyền rủa vua] qua miệng con nhái:
366. Câu Brahmadatta chết chùm,
:.
Cùng các con cháu ở trong chiên trường,
Như ta nhái bén rừng hoang,
Làm mồi cho lũ quạ làng hôm nay.
Nghe vậy, vị tê sư ngâm vân kệ nói chuyện với con nhái:
367. Nhái này, cần biết rõ ràng,
Đại vương không thể bảo toàn chúng sanh,
Việc này vua chăng tội tình,
Khi bầy quạ đớp em anh nhà mày.
Nghe vậy, nhái đáp lại hai vần kệ:
368. Tế sư lời nịnh khéo thay,
Phỉnh lừa vua chúa như vầy ác gian,
Mặc cho dân bị sát tàn,
Nhà vua cứ tưởng lối đàng quốc sư,
Quả là đệ nhất tài ba,
Giá như có phúc mọi nhà phồn vinh.
369. Nước này an lạc, thái bình,
Quạ kia được hưởng phần mình cực sang,
484 KINH TIỂU Bộ

Có đâu cần phải giết càn, Các loài nhỏ mọn như đàn ễnh ương? Nghe vậy5 vua và vị tế sư đều nghĩ thầm: "Tất cả mọi loài, ngay cả nhái rừng đều nguyền rủa ta.” Vì thế, khi về thành, hai vị lo cai trị nước thật đúng pháp và hành trì theo lời thuyết giảng của bậc Đại sĩ. Hai vị chuyên tâm bô thí và làm các thiện sự khác. *** r 9 y e Đên dây, bậc Đạo sư châm dứt pháp thoại với vua xứ Kosala băng các lời này: Này Đại vương, một vị vua phải dứt bỏ các ác đạo và cai trị đúng pháp. Rồi Ngài nhận diện tiền thân: Vào thời ấy, vị thần cây tindu chính là Ta.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.